

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Cửu Thập Thất Niên

Tòa Thánh Tây Ninh



TẬP SAN BAN THỂ ĐẠO – SỐ 017

Kỷ Niệm Ngày Khai Minh Đại Đạo

&

Kỷ Niệm Ngày Giáng Sinh Đức Chúa Jesus

Ngày 25 Tháng 12 Năm 2021 DL - Ngày 22 Tháng 11 Năm Tân Sửu





Mục Lục Tập San

I. CHƯƠNG I – Sơ Lược Tiểu Sử - GIA TÔ GIÁO CHỦ – ĐỨC CHÚA JÉSUS.....	4
II. CHƯƠNG II:	
II.1 Sự khởi nguyên của một nền Đại-Đạo	14
II.2 GƯƠNG SÁNG ĐẠO ĐỨC.....	29
III. CHƯƠNG III: NGHỊ LUẬN ĐẠO - CÙNG NHAU HỌC ĐẠO	
III.1 TÌNH MẸ NGỰ TRỊ THẾ GIAN	33
III.2 Phật Mẫu Chơn Kinh - Phòng dịch qua Anh Ngữ (Bảng Tu Chính).....	40
III.3 Love According to your religious scripture – English & Vietnamese	47
(Ý Nghĩa của Bác Ái trong Tôn Giáo Cao Đài)	
III.4 The Relationship of Peace and Thankfulness – English & Vietnamese	51
(Sự Tương Quan giữa Sự Bình An và Sự Biết Ơn)	
IV. Phân Ưu	
IV. 1 Cố Giáo Hữu Hương Thắm (Đặng Thị Thắm).....	54
IV. 2 Cố Hiền Tài Nguyễn Quang Sanh	55
IV. 3 Cố Đạo Hữu - Phan Lệ Mỹ	56
V. LIÊN LẠC (CONTACT INFO).....	57



LỜI GIỚI THIỆU

Kính chào Quý Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đồng Đạo, Quý Thân Hữu, Quý Bạn Đọc gần xa !

Nhân Kỷ Niệm Khai Minh Đại Đạo – Niên Đạo Thứ 97 - và Kỷ Niệm Ngày Đức Chúa Jesus Christ Giáng Sinh chúng tôi đăng tải hai bài “Sơ Lược Tiểu Sử Đức Chúa Jesus” và “Sự Khởi Nguyên của Một Nền Đại Đạo”.

Nghiên cứu Tiểu Sử Đức Chúa Jesus, và nghiên cứu Phật Mẫu Chơn Kinh, chúng tôi cảm nhận được tình thương bao la của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và Đức Chúa Jesus. Ba Đấng Tối Cao đã cùng kết hợp với nhau, dùng tình thương và sự hy sinh để cứu nhơn sanh. Chúng tôi hiểu được tại sao Đức Chúa phải xuống thế hy sinh và chịu tội cho con người thế gian, tại sao vì phải cứu nhơn sanh Ngài phải làm như vậy, tại sao hàng vạn sanh linh có thể được cứu vớt là nhờ sự hy sinh của Ngài. Đó là lý do tại sao nhơn loại gọi người là Đấng Cứu Thế.

Đức Chí Tôn muốn cứu vớt những linh hồn đã tạo nhiều nghiệp quả từ đời đời kiếp kiếp mà họ không thể nào trả nổi, thì theo Luật Nhân Quả, muốn cứu các linh hồn đó thì phải có ai đó đứng ra lãnh nợ cho những linh hồn đó. Trích lược trong bài viết "Ngài chỉ xuống mặt thế này làm con tể vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký Đệ Nhị Hòa Ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào? Do tay Ngài ký tờ Hòa Ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây Thập Tự Giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại, đi đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá. Còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm cạnh hông Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn Chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau đồng chủng. Cho đến ngày nay, cả nhơn loại trên Địa Cầu này không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát sắp diễn ra gần đây. Nhưng nếu chùng nào toàn cả nhơn loại biết thương yêu nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt Địa Cầu này sẽ không còn nữa."

Ngài về Cơ và nói "chỉ có đem mình vào bể khổ mới cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại."

Ngài đã đại diện nhơn loại ký Đệ Nhị Hòa Ước nhưng than ôi, nhơn loại vẫn còn chiến tranh đầy dẫy, con người sống trong mê muội và u dốt, cho đến thời Tam Kỳ Phổ Độ chính Đức Chí Tôn đã hạ mình đích thân lập nên Đại Đạo tại một đất nước Việt nam vô cùng nhỏ bé, để sao này truyền bá Đại Đạo khắp năm châu bốn bể. Thật là kỳ diệu! Thật là không thể tưởng tượng nổi.

Trong bài viết “Sự Khởi Nguyên của Một Nền Đại Đạo”, chúng tôi vô cùng cảm kích và vô cùng biết ơn 28 vị Tiên Khai Đại Đạo. Cũng trong bài này sự suy luận về dịch lý trong việc thành lập Đạo Cao Đài vô cùng lý thú và đầy tính khoa học bàn luận về dịch số của số 28 vị Tiên Khai Đại Đạo với các



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

vì tinh tú trong vũ trụ quan. Và cũng trong bài này có những trích đoạn lời dạy của Đấng Chí Tôn trong TNHT như là một người Cha dùng những lời thô sơ mộc mạc để dạy con, đơn giản nhưng đầy sức mạnh, đầy thâm thúy, và đầy tính thực tế.

Trích đoạn lời dạy của Đấng Chí Tôn "Nhiều đứa đi truyền đạo mà trong lòng kính sợ kẻ thọ giáo. Thầy hỏi: Phải nghịch chơn lý chăng? Phải, các con há! Vậy Thầy lại thấy một bọn Môn đồ, khi đến nói Đạo với kẻ nào thì thẹn thường ái ngại. Phải nghịch chánh lý chăng? Phải, thiếu tư cách đã đành!

...

Mình vì chữ thiện mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn thẹn nỗi gì! Chẳng khác nào một đứa bé bị chửi, sợ nhục, lại rón chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nín đặng nghe luôn nữa. Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê, rồi về còn biếm nhẽ nữa. Phải nghịch chánh lý chăng?

Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy.

Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng:

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt, cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thể tình thì là gần ngôi Tiên, Phật đó.”

Thêm vào đó trong phần Chương II, chúng tôi cũng đăng tải bài Gương Sáng Đạo Đức của cụ Đốc Giảng và các môn đồ của cụ.

Trong Phần Nghị Luận-Cùng Nhau Học Đạo - Chương III, chúng tôi xin giới thiệu bài viết Tình Mẹ Ngự Trị Thế Gian của Quốc Sĩ Nguyễn Ngọc Nương, Bảng Tu Chính phần phỏng dịch Anh Ngữ Phật Mẫu Chơn Kinh, Love According to Your Religious Scripture (Ý Nghĩa của Bác Ái trong Tôn Giáo Cao Đài), The Relationship of Peace and Thankfulness (Sự Tương Quan giữa Sự Bình An và Sự Biết Ơn)

Merry Christmas and Happy New Year!

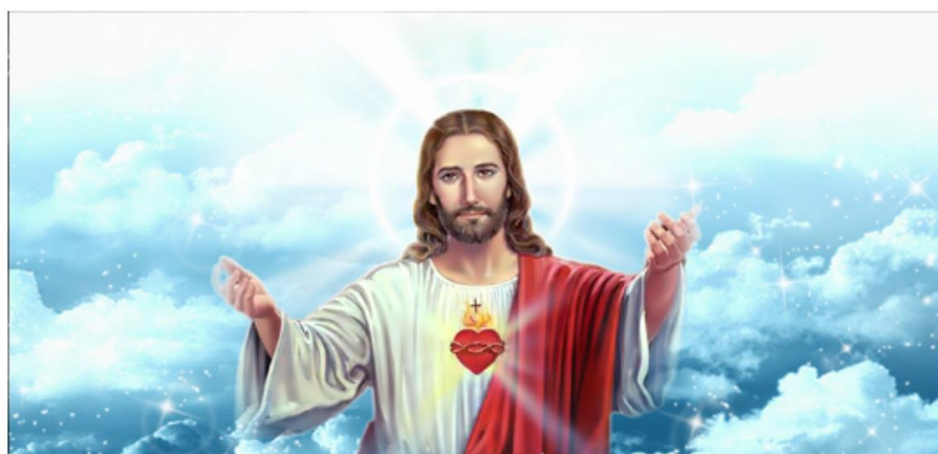
Tập San Ban Thế Đạo sẽ là tiếng nói của Cao Đài Hải Ngoại, mục đích là phục vụ truyền thông/truyền tin theo tôn chỉ Cao Đài và [sẵn sàng đăng tải các bài viết của quý vị có cùng với mục đích cao cả đó](#). Tập San Ban Thế Đạo Hải Ngoại hàng tháng đăng tải trên web site <https://www.caodai.international/>. Mong quý vị thưởng thức các thông tin và chúc an lành!

Tập San Ban Thế Đạo Kính Bút!

CHƯƠNG I



Sơ Lược Tiểu Sử GIA TÔ GIÁO CHỦ – ĐỨC CHÚA JÉSUS Biên Khảo | Hiền Tài NGUYỄN VĂN HỒNG





GIA TÔ GIÁO CHỦ - ĐỨC CHÚA JÉSUS

Đức Chúa Jésus Christ là Giáo chủ của Thiên Chúa giáo. Thiên Chúa giáo còn được gọi là Công giáo, Đạo Gia-Tô, nên Đức Chúa Jésus còn được gọi là Gia-Tô Giáo chủ.

Đạo Thiên Chúa do Đức Chúa Jésus lập ra ở nước Do Thái, sau Đạo Phật ở Ấn Độ 544 năm.

Đạo Thiên Chúa là Thánh đạo trong Ngũ Chi Đại Đạo.

Đức Chúa Jésus là chơn linh của Đức Phật Christna, một vị Phật trong Tam Thế Phật, giáng sanh để mở đạo Thánh nơi Do Thái, cứu độ các sắc dân ở Âu Châu thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo trong ngày Vía Đức Chúa Jésus 25-12-1948 và 25-12-1949, xin trích ra như sau:

“ Có một Đấng Chơn Linh Tam Thế Chí Tôn, nhơn loại đều biết danh: Brahma Phật, tức là Tạo Hóa; Nhị Thế Çiva Phật, tức Tấn Hóa; Tam Thế Christna Phật, tức Bảo tồn; Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy.

Vì có cho nên, Đức Chúa Jésus Christ thương nhơn loại một cách nồng nàn thâm thúy. Ngài đã ngó thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ, nhơn loại ký hoà ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên Điều, nhơn quả nhơn loại gớm ghiết. Do nhơn quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay. Thánh giáo gọi “Tội Tổ Tông”. Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giơ tay để ký Đệ Nhị Hòa Ước với Đức Chí Tôn, chịu tội cho nhơn loại, ký Đệ Nhị Hòa Ước đặt diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha Lành của họ tức là Đức Chí Tôn của chúng ta ngày nay đó vậy.

Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã đầy đầy, Ngài chỉ xuống mặt thế này làm con té vật đặt chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký Đệ Nhị Hòa Ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào? Do tay Ngài ký từ Hòa Ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây Thập Tự Giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại, diu đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh Giá. Còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm cạnh hông Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặt cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn Chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau đồng chủng. Cho đến ngày nay, cả nhơn loại trên Địa Cầu này không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát sắp diễn ra gần đây. Nhưng nếu chừng nào toàn cả nhơn loại biết thương yêu nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt Địa Cầu này sẽ không còn nữa.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế, có thể đưa nhơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chớ, vì nhơn loại không biết nghe, Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật dâng hiến cho Đức Chí Tôn để cầu xin tha tội cho nhơn loại.

Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu Thế. Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh.

Trái ngược lại, Đệ Nhị Hòa Ước kia đã ký với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa. Vì bội ước mà bảo nhơn loại không bị tội tình mắc mớ sao được.

Đêm nay, nhờ Hiền Thánh anh linh của Đấng Cứu Thế, Đấng ấy đã để lòng ưu ái vô tận, mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại.

Chúng ta để tâm cầu nguyện Ngài, để Ngài mở con mắt thiêng liêng cho chúng sanh đang nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội, đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt, bỏ cái Lục Dục Thất Tình đầy tội ác này.”

“Cái chết của Đức Chúa Jêsus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh quý trọng dâng cho Đức Chí Tôn làm tế vật. Xác Thánh chết trên Thánh Giá là tế lễ đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cúng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn dâng cứu chuộc tội lỗi của loài người, như là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.”

“Ngài chết như thế ấy, nếu không phải con mắt thiêng liêng oai quyền của Đức Chí Tôn thì cái chết của Jêsus Christ mai một mờ ám mà thôi, không có cái gì gọi là Chí Thánh cả. Không phải vậy, Đức Chí Tôn đã hứa, đã nhìn nhơn loại là con và chính mình Ngài đã ở trọn hiếu cùng hy sinh tánh mạng của mình làm cho danh của Đức Chí Tôn cao trọng và làm cho nhơn loại được hưởng đặc ân của Đức Chí Tôn chan rưới, làm cho con cái của Chí Tôn biết cái hiếu của Ngài đối với Đức Chí Tôn. Từ thử tới giờ, chưa có một Giáo chủ nào đã làm. Cái hiếu của Ngài đến giờ chót đối với Đức Chí Tôn đã trọn.

Còn Đức Chí Tôn, nếu không phải giữ Nghĩa với đấng con yêu dấu, con hiếu hạnh của Ngài, thì cái chết của Jêsus Christ bất quá như kẻ tù nhân chết mà thôi, có đâu lên phẩm vị Giáo Chủ, ngồi trên ngai thiêng liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu này gần 2000 năm.

Trong lúc Đức Chúa Jêsus Christ làm con hiếu hạnh có 3 năm thôi, mà Đức Chí Tôn trả lại cái danh dự sang trọng cho Ngài đến 1949 năm là năm nay.”



TIÊU SỬ ĐỨC CHÚA JÉSUS

Đức Chúa Jêsus giáng sanh trong một gia đình bần hàn nhưng rất đạo đức: Gia đình Bà Maria và Ông Joseph.

Bà Maria trước đó là một Nữ tu trong Đền thờ Jérusalem, đến tuổi lấy chồng, luật Đền Thờ buộc các nam tu sĩ trong Đền Thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì căn cứ theo lời dạy của Thượng Đế với Ông Adam và Bà Êve: “Unissez-vous et multipliez.” (Bây phải chung sống cùng nhau đặng sanh sản ra nhiều nữa).

Lễ chọn chồng của Nữ Tu Maria tổ chức theo luật của Đền Thờ: Các vị nam tu sĩ chưa có vợ, mỗi người lựa một nhánh bông, cắm vào bình bông đặt trong Đền thờ, sau ba ngày, bông của người nào còn tươi tắn là duyên của người đó, phải cưới Maria.

Ông Joseph lúc đó đã 50 tuổi, cũng phải theo luật lệ đó. Các vị nam tu sĩ trẻ tuổi đã lựa bông kỹ lưỡng với nhiều hy vọng và đã cắm vào bình hoa hết rồi. Còn Joseph nghĩ mình đã già rồi, có vợ con làm chi nữa, nhưng luật Đền Thờ thì phải vâng, nhưng làm cho có lệ. Ông lượm một nhánh bông huệ khô héo của ai bỏ dưới đất, đem cắm đại vào bình. Nhưng kỳ lạ thay, loài hoa huệ, những bông nở tàn rồi thì rụng đi, còn bông búp bắt nước sống lại, nở ra tươi tốt. Các thứ hoa khác trong bình đều tàn rụi. Thế là Ông Joseph phải cưới Maria.

Luật Đền Thờ lại buộc hai vợ chồng mới cưới phải ra ở ngoài, không được ở trong Đền Thờ nữa. Vợ chồng Maria và Joseph dấn ra ngoài mướn nhà ở, lo làm ăn sanh sống. Ông Joseph làm nghề thợ mộc, Bà Maria làm nghề vá may, đan thêu, tạm sống qua ngày.

Bà Maria có thai con đầu lòng: Chúa Jêsus. Bà được Thiên Thần Gabriel báo mộng cho biết Bà sẽ sanh ra cho loài người một Đấng Cứu Thế.

Đến ngày Lễ Noel hằng năm tổ chức long trọng nơi Đền thờ Jérusalem, tuy bụng mang dạ chứa gần ngày sanh nở, nhưng vì lòng mộ đạo, hai vợ chồng Maria-Joseph đều cố gắng đi đến Đền Thờ để chào lễ. Khi đến nơi, các quán trọ đều bị khách dự lễ mướn hết, tiết trời lại quá lạnh lẽo, hai vợ chồng phải đến Bêlem, xin với một chủ trại cho tạm trú đỡ trong chuồng chiên.

Đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 dương lịch, Bà Maria chuyển bụng sanh ra Chúa Jêsus. Chúa Hải Đồng được quán tả và được tạm đặt vào máng cỏ cho đỡ lạnh nơi chuồng chiên trong hang đá.

Các nhà Tiên Tri đã báo trước ngày Chúa giáng sanh:

Ngày nào sao chổi mọc là ngày đó Chúa giáng sanh, nên nhớ mà để ý tìm người. Trong giờ Chúa giáng sanh, có nhiều huyền diệu xảy ra: Đám chăn chiên ngoài đồng bỗng nghe giữa thình không có tiếng nói của Thiên Thần: Có Chúa Cứu Thế giáng sanh, hào quang tỏa sáng ngời.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THỂ ĐẠO- SỐ 017

Các người chăn chiên liền đi tìm và gặp Chúa Hải Đồng nằm trong máng cỏ, họ đánh lễ Chúa trước tiên hơn hết.

Vua Hérode đang cai trị dân Do Thái, bỗng tiếp kiến các Đạo Sĩ từ Phương Đông tìm đến và hỏi rằng: “Vua dân Do Thái mới sanh ra hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài bên Trời Đông, nên tìm đến để đánh lễ Ngài.”

Nghe vậy, vua Hérode hoảng hốt và cả thành Jérusalem cũng náo động lên. Ông cho triệu tập các vị Thượng Tế và Ký Lục để hỏi thì họ cho biết Chúa đã được sanh ra ở Bêlem xứ Judê. Vua Hérode lo sợ sự hiện diện của Chúa làm hại đến quyền lực của Ông, nên Ông tìm cách giết Chúa, nhưng Ông không biết trẻ con nào là Chúa. Ông ra lệnh giết tất cả những đứa trẻ từ 2 tuổi trở xuống, tính theo thời gian mà Ông đã hỏi nơi các Đạo Sĩ.

Thiên Thần liền hiện ra báo mộng cho ông Joseph, bảo: Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trốn qua Ai Cập và cứ ở đó cho đến khi ta nói lại, vì vua Hérode sắp lùng bắt hài nhi mà giết đi.

Sáu năm sau, vua Hérode chết. Thiên Thần lại đến báo mộng bảo Joseph: Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trở về Do Thái vì kẻ tìm hại hài nhi đã chết.

Ông Joseph đem gia đình về xứ Galilé ở thành Nazaret. Chúa Jésus được 6 tuổi. Hai ông bà còn sanh thêm 4 người con nữa, cả gia đình sống rất bận rộn. Ông Joseph tiếp tục làm nghề thợ mộc, bà Maria thì vá may. Chúa Jésus là anh cả trong nhà thường giúp mẹ đội nước mướn ở bờ sông Jourdain.

Lúc Chúa Jésus được 12 tuổi, Ngài theo cha học nghề thợ mộc. Khi đó, Ông Joseph lãnh làm nhà cho một người trong xóm, tính toán thế nào mà khi cất cột gỗ, mấy cây cột đều cụt hết. Chủ nhà bắt đền. Ông Joseph ngồi khóc ròng, vì nhà nghèo tiền đâu mà đền. Chúa Jésus liền cầu nguyện, rồi cha nắm một đầu cột, con nắm một đầu cột kéo dần dài ra cho đủ thước tắc để bồi thường cho chủ nhà. Việc làm liều đó, lạ lùng thay, cây cột gỗ lại dần dài ra như ý muốn.

Đó là Đấng Christ làm phép lạ lần đầu tiên lúc 12 tuổi.

Cũng trong năm đó, Chúa Jésus vô Đền Thờ Jérusalem. Các vị giáo sĩ trong Đền Thờ nghe danh Chúa là thần đồng liền xúm lại chất vấn. Buổi đó, Đức Christna Phật giảng linh trên Chúa, nên Ngài đã ngồi giữa các vị giáo sĩ thuyết pháp say mê làm mọi người rất đỗi kinh ngạc.

Từ đó, Chúa Jésus về nhà thì cũng như mọi người, phụ làm thợ mộc với cha, hiếu hạnh với mẹ, hòa nhã với em út. Nhưng các em thường hay lấn lướt Ngài. Cảm thấy khó khăn, Chúa Jésus bèn xin đi làm thuê bên ngoài, lấy tiền về phụ với cha mẹ nuôi gia đình.



Thời gian dài trôi qua, đến năm Chúa Jêsus được 30 tuổi, nghe Thánh Jean Baptiste đang làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, Chúa Jêsus liền đi đến đó. Khi nhìn thấy Chúa Jêsus từ xa đi tới, Thánh Jean Baptiste biết đây là Chúa Cứu Thế, mới nói: “Từ sáng tới giờ, tôi chỉ chờ vị này mà thôi.” Đức Chúa đến thọ pháp Giải Oan nơi Thánh Jean. Khi Thánh Jean hành pháp vừa xong, Đức Chúa Jêsus từ dưới sông vừa bước lên bờ thì trên không trung hiện ra hào quang sa xuống giữa đầu Chúa và có tiếng phán rằng: “Này con yêu dấu của Ta! Cả ân đức của Ta để cho người đó.”

Sau đó, Chúa Jêsus được khiến đi vào sa mạc để chịu sự thử thách của Quỷ Satan. Suốt 40 ngày đêm, Chúa bị Quỷ Vương cám dỗ đủ điều, nhưng không dụ được Chúa. Quỷ Vương đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài.

Từ buổi đó, Đức Chúa Jêsus là chơn linh của Đấng Christna Phật giảng hạ. Ngài bắt đầu truyền Đạo khắp nơi, thâu nhận 12 Tông Đồ, làm nhiều phép lạ để cứu khổ nhơn sanh. Ngài xưng là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Thượng Đế và tôn vinh Đấng Thượng Đế cao cả.

Đức Chúa Jêsus, với lòng thương yêu nhơn sanh một cách nồng nàn, Ngài đã dạy dỗ các môn đồ lòng thương yêu, bác ái, hạnh bố thí, sự chơn thật, khiêm nhượng, tự xét mình để sửa mình, các điều răn cấm, giữ tâm thanh cao trong sạch, lời nói trọn lành, hành động chơn chánh, thờ kính Đức Chúa Trời một cách hết lòng.

Bởi luật vô vi, không ai thoát khỏi ngày Phán Xét cuối cùng, dù người đã chết hay người đang sống, cũng đều chịu sự thưởng phạt đúng mức công bình.

Tất cả những điều giáo huấn của Đức Chúa Jêsus tạo thành một hệ thống giáo lý cho nền Đạo Thánh ở nước Do Thái, truyền bá mạnh mẽ sang Âu Châu. Uy quyền của bọn vua quan phong kiến và bọn Giáo Chủ Cai-phe bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Chúa Jêsus.

Bọn chúng vu cáo Ngài mưu việc phản loạn, chúng lại mua chuộc Yuda, một Tông đồ của Chúa, phản lại Chúa. Tiền bạc đã làm chóa mắt Yuda, ông đã điềm chỉ cho bọn lính bắt Chúa. Chúa Jêsus bị chúng lên án tử hình và bị đóng đinh trên Thập Tự Giá. Đức Chúa Jêsus đã biết trước việc đó, nhưng Ngài không né tránh, mà cứ thể theo Thiên Ý.

CÁI CHẾT CỦA ĐỨA CHÚA JESU CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Đó là đem xác Thánh quý trọng hiến dâng lên Đức Thượng Đế, làm con tế vật hầu chuộc tội cho loài người. Việc làm này đồng thể với việc dâng Tam bửu của tín đồ Cao Đài lên Đức Chí Tôn, nhưng lại tuyệt đối cao trọng hơn.

Cái chết của Chúa Jêsus để chuộc tội cho các sắc dân Âu châu thật cao cả, xứng đáng là Chúa Cứu Thế của nhơn loại.



Mười hai vị Thánh Tông đồ của Đức Chúa Jêsus là:

1. Simôn, cũng gọi là Phêrô (Thánh Pierre).
2. Anhrê, em của Phêrô
3. Yacôbê, con của Zêbêđê
4. Yoan, em của Yacôbê
5. Philip
6. Barthêlêmy
7. Thôma
8. Mathiơ là người thu thuế
9. Yacôbê, con của Alphê
10. Thađê
11. Simôn nhiệt thành người Ca-na-an
12. Yuđa Iscariốt (được thay bằng Matthya)

Chính Yuđa đã bán Chúa để nhận tiền của bọn Cai-phe đem về mua ruộng đất, nhưng liền bị tai nạn té nhào, vỡ bụng lòi ruột chết thảm. Mười một Tông đồ còn lại của Chúa đã cử Ông Matthya thay thế Yuđa cho đủ số 12 Tông đồ như lúc đầu.

Đức Chúa Jêsus, tuy là Giáo chủ Thánh Đạo, nhưng chọn linh Ngài là một vị Phật. Ngài lãnh lĩnh Đức Chí Tôn mở Đạo Thánh nơi nước Do Thái để cứu độ các sắc dân ở Âu châu.

Đức Chúa Jêsus giáng sanh, dù do Phàm Thai hay do Thánh Thai, dù là con ruột của ông Joseph thuộc dòng dõi vua David (tức là Phàm Thai, Đức mẹ Maria không đồng trinh), hay là con nuôi của ông Joseph, không thuộc dòng dõi của vua David (tức là Thánh Thai, Đức mẹ Maria đồng trinh), thì sự Tôn Thờ Chúa, không phải căn cứ vào điều đó, mà căn cứ vào công đức và sự nghiệp của Chúa đối với nhơn loại. Chúa Jêsus đã dạy dỗ nhơn loại nhiều điều hữu ích và sau cùng dùng cái chết của mình trên cây Thập Tự Giá để chuộc tội cho loài người và trả hiếu Thượng Đế. Đó mới là điều quan trọng. Nhơn loại mới tôn thờ Ngài, suy tôn Ngài là Đấng Cứu Thế.

Nếu nói rằng Đức Chúa Jêsus giáng sanh bằng phàm thai là hạ thấp giá trị của Chúa thì hoàn toàn không đúng, bởi vì nếu đúng như vậy, Đức Phật Thích Ca hay Đức Khổng Tử đều giáng sanh bằng phàm thai thì không đáng kính trọng hay sao?

Các Đấng ấy là Giáo Chủ Tôn Giáo, thuộc hàng Tiên, Phật, thì không cần các môn đệ Thần Thánh Hóa các Ngài, vì điều đó chỉ đem lại sự mê tín cho các tín đồ, làm trở ngại bước đường tu tiến mà thôi.

Trong sự thờ phượng của Đạo Cao Đài, việc sắp xếp Đức Chúa Jêsus ngồi dưới Đức Đại Tiên Trưởng Lý Thái Bạch không có nghĩa là Đức Chúa Jêsus nhỏ hơn Đức Lý, mà đó chỉ là thứ tự trong Ngũ Chi



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Đại Đạo. Bắt đầu từ Nhơn đạo với phẩm Giáo Tông, đối phẩm với Thiên Tiên hay Phật Vị, lên kế trên là Thần Đạo (với Đức Khương Thượng Tử Nha), kế trên nữa là Thánh Đạo (với Đức Chúa Jêsus mà chơn linh là Đức Phật Christna), kế lên Tiên Đạo (Đức Lý Thái Bạch) và trên cùng là Phật Đạo với Đức Phật Thích Ca.

Hằng năm, khi đến ngày Lễ Noel, ngày giáng sanh của Chúa Jêsus, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết Đại Lễ cúng Vía Đức Chúa Jêsus, có chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Chúa đối với nhơn loại.

“ Vâng lệnh Vua Cha xuống thái bang,
Truyền ra Đạo Thánh rất gian nan.
Ba mươi năm lễ chưa toàn vẹn,
Ngàn chín trăm dư thế muốn tàn.
Đắc lệnh Vua Cha truyền lập lại,
Vâng lời Kim Mẫu tá phàm gian.
Thuyết đàn vạn quốc nay mai sẽ,
Phổ độ Ngũ Châu, vạn sự toàn.”

(Bài thi do Đức Chúa Jêsus giáng cơ)

THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC GIA TÔ GIÁO CHỦ

Sau đây là một bài Thánh giáo của Đức Gia Tô Giáo Chủ ngày Noel 1967 tại Thánh Thất Bàu Sen, trích Thánh Giáo Sưu Tập:

Mathieu chào chư thiên mạng nam nữ, vâng lệnh báo đàn, có THÁNH CHÚA giá lâm, chào chư liệt vị.

THĂNG.

Tiếp liền:

Ta đến với một mùa đông đầy gió rét,
Để hy sinh cứu rỗi cho nhân loài.
Ta lại đến trong cơn lửa bỏng dầu sôi,
Để cất tiếng từng hồi gọi đàn chiên lạc lỏng.
Chúa Cứu Thế muôn đời còn mãi sống,
Sống muôn đời và sống mãi muôn đời.
Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi!
Đấng Thượng Đế, Đức Cao Đài đang ngự trị.



GIA TÔ GIÁO CHỦ - JÉSUS CHRIST

Ta chào chư sứ mạng, chào chư hiền nam nữ.

Diễn lành của Thượng Đế vẫn toàn vẹn nơi lòng chư hiền trên mọi bước đường Thế Thiên Hoàng Đạo.

Miễn lễ, chư hiền an tọa.

Một lần nữa, đông thiên lại đến với nhân loài. Thêm một lần nữa chư hiền kỷ niệm ngày Ta giáng lâm. Khi Thái Dương bùng sáng, Ta lại đến, đến để hành tròn sứ mạng thiêng liêng.

Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu!

Này chư hiền nam nữ, quốc gia này còn tan tác là vì dân tộc này chưa vừa ý trong sứ mạng của Thượng Đế Chí Tôn.

Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát, chư hiền được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong muôn vàn quốc gia mà Đại Từ Phụ điểm nhuận. Trách vụ cam go chỉ giao cho người chí khí. Mọi thử thách sẽ định giá cho thành quả của sự vụ mai sau.

Ta nói với chư hiền: chính sự vầy vò của tâm tư, sự nhọc nhằn của thể xác, sự gò ép, sự chét chóc, sẽ điểm đạo cho hàng Thiên Mạng. Xem gương Ta đi trước mà mạnh bước vượt qua rừng sâu bể khổ. Ta đã đến với nhơn sanh trong đau khổ lạnh lùng, đem thân mình hòa đồng trong băng tuyết, trong gió rét đêm đông.

Có người đã bảo chư hiền: không vào tận hang cọp làm sao bắt được hùm con. Ta lại nói: chỉ có đem mình vào bể khổ mới cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại.

Hãy xem gương Do Thái, lấy đó làm gương cho chư hiền. Không một phần thưởng nào không ban cho đứa khôn ngoan; không một trách phạt nào không ban cho đứa phản lại ý thành của bề trên. Hỡi chư hiền của dân tộc được chọn! Sứ mạng mà chư hiền được Chí Tôn giao phó, không phải là người vun phân, mà là người gieo giống. Sự quan trọng không phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.

Có ai bảo cái hoang phế của mùa đông, cái trơ trọi dưới lớp tuyết dày mà không có sự sống, hay cái nguy nga rực rỡ, cái đồ sộ của lầu đài mà bảo rằng không có sự tàn tạ suy vi. Đừng thấy cái cháy bỏng của sa mạc mà bảo rằng sau một cơn mưa, bãi cát chết không là đồng cỏ đầy sinh khí. Kìa xem quá khứ, hiện tại và tương lai, có bao giờ Ta ngự trên ngai vàng của vua Do Thái. Chính cái ngai vàng David đã vùi chôn về cho David, mà cái tâm tư của nhơn sanh âu vẫn là ngai vàng bất diệt. Hãy noi gương Ta mà hành tròn sứ mạng.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Điều cần nhất cho người được mang danh là Thiên Mạng, không phải chỉ biểu tượng hình thể của Chí Tôn tại bên ngoài, mà chính là phải quyết lòng biểu dương Thiên Ý vào trong mọi từng lớp nhơn sanh. Những cái tạm bợ cũng trở về cho tạm bợ, cái bất diệt đều trả về cho bất diệt.

Tất cả mọi sự ở thế gian đều là một phương tiện, một cứu rỗi vô sanh bất diệt cho nhơn sanh. Gieo một giống tốt, dầu sớm hay muộn, hãy chờ ngày gặt hái. Không chú trọng vào cái tạm bợ, nhưng mượn cái tạm bợ để thi hành cứu cánh.

Chư hiền hãy dọn mình cho sẵn, ngày giờ đến đang sửa soạn đến. Cái sống của mùa Xuân đang luân lưu trong mùa Đông chết chóc, đêm tối âm u là bình minh dọn đường bừng sáng. Hỡi dân tộc được hiển dăng! Đừng mê ngủ, đừng say đắm, đừng mơ màng trong bóng tối đêm đông. Hãy bừng tỉnh, hãy đợi chờ ánh Xuân Quang đến khi không ai ngờ đến. Sứ mạng của kẻ chẵn chiên trong mùa Đông là canh chừng.

Phải hiền từ hơn tất cả kẻ hiền từ, phải khôn ngoan hơn tất cả sự khôn ngoan. Cái lạnh lùng nó ru ngủ con người trong mê đại để rồi đi vào cõi chết. Chỉ có những kẻ tỉnh mới thoát khỏi quyền rũ của giá lạnh đêm Đông.

Kìa đàn chó sói đói khát đang rình rập chư hiền và đàn chiên trong mọi lối. Hãy cố gắng lên! Lấy sức mạnh của người được đặt để, đem dũng cảm của người dọn đường mà hành đạo.

Chư hiền nên lưu ý, sứ mạng vẫn là sứ mạng, kẻ được chọn vẫn là được chọn. Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. Càng bảo tố phũ phàng, càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lẽo vững lái. Sự nhất tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua muôn ngàn thử thách. Đừng đại dột phân tranh trên phi cơ khi gió loạn. Ngoại cảnh phũ phàng, nội bộ điên nguy sẽ đưa nhau nhận chư hiền đắm chìm trong Phong Đô Hỏa Ngục.

Hỡi chư hiền! Hãy thương những người đi trước chư hiền vì đó mới có vết chân đi trước, hãy thương những bậc đi sau chư hiền vì đó mới có vết chân đi sau. Nhạc trùng dương không bao giờ dứt, vì mọi làn sóng cứ kế tục theo nhau ngày đêm chẳng cách ngăn rời rạc.

Cuối cùng Ta muốn nói với chư hiền về Thiên Mạng vì nhơn là hãy làm con chiên khôn ngoan hơn là làm người chẵn chiên u tối. Giá rét nào không trở lại mùa Đông, sứ mạng nào không trao cho người đã chọn. Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi! Đấng Thượng Đế Cao Đài đang ngự trị.

Ta chào chư hiền nam nữ được toàn vẹn ân điển trong mọi chư hiền. Đêm nay, Ta ban ơn lành cho tất cả con người nơi thế gian được bằng an và làm sáng danh Ta, danh Đạo trong muôn thuở.

Ta cũng giáng khắp nơi và để lời dạy dỗ nhơn sanh, tùy trình độ, tùy hoàn cảnh. Chào chư sứ mạng, chào chư hiền nam nữ. Ta trở lại nước Thiên Đàng. THĂNG.



CHƯƠNG II



(II.1)

Sự khởi nguyên của một nền Đại-Đạo



Sự khởi nguyên của một nền Đại-Đạo

Sự khởi nguyên của một nền Đại-Đạo như ngày nay là do từ bước dẫn dắt của Đức Thượng Đế trong buổi đầu: Thầy bảo hai vị Đầu sư Trung và Lịch phải:

HỘI CHƯ THÁNH MÀ KHAI ĐẠO

Đêm nay, ngày này (23-8-Bính Dần), hai Ngài Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt họp Đại Hội Chức Sắc và Tín Đồ tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường để dự thảo TỜ KHAI ĐẠO gởi lên nhà cầm quyền Pháp. Số người dự họp lên tới 247 vị.

Ngày Thứ tư, 22-9-1926 (âl: 16-8-Bính Dần)

Thầy dạy: “Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy. Ấy cũng là cơ màu nhiệm cho các con có thể lập công quả.

TRUNG, LỊCH, hai con phải hội Chư Thánh mà xin Khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe!”

Trên đây là lời dạy của Đức Chí-Tôn bảo “*Hội Chư Thánh mà xin Khai Đạo*”: Chư Thánh là các Chức Sắc đứng vào hàng Thánh Thể, tức là các Chức Phẩm từ Giáo Hữu hay tương đương trở lên. (Lúc ấy Thầy chỉ nói thế thôi chứ thật ra chưa có một chức sắc nào cả !)

Đức Chí Tôn dạy hai Ngài Đầu Sư: Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, họp các Chức Sắc lại mà lập TỜ KHAI ĐẠO dâng lên nhà cầm quyền Pháp lúc bấy giờ. Tờ Khai Đạo này, Đức Chí Tôn dặn phải dâng lên Đức Chí Tôn xem xét trước, để chính Đức Ngài chỉnh sửa lại. Vâng lệnh, hai Ngài Đầu Sư mời các Chức Sắc và Tín Đồ họp Đại Hội vào lúc 8 giờ tối ngày 23-8-Bính Dần (dl: 29-9-1926) tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường ở hẻm 237 Bis đường Galliéni (nay là đường Trần Hưng Đạo) Sài Gòn..

Ba Ngài: Thượng Trung Nhựt, Ngọc Lịch Nguyệt và Cao Quỳnh Cư điều khiển buổi Đại Hội và được sự chấp thuận dự thảo Tờ Khai Đạo do Ban Chủ Tọa thảo ra. Sau đêm đó, quý Ngài thiết lập Đàn Cơ tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, dâng Tờ Khai Đạo lên Đức Chí Tôn duyệt xét. Đức Chí Tôn giảng phê: *“Mấy con không nói một điều gì đến Thầy hết, nhưng thôi kệ cứ gởi đi.”*

Sau, Đức Chí Tôn dặn Ngài Thượng Trung Nhựt: *“Thầy dặn con: Trung, nội Thứ Năm tuần tới phải đến LE FOL mà khai cho kịp, nghe!”*



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Đúng Ngày Thứ Năm tuần sau, là Ngày 7-10-1926 (âm: 01-9-Bính Dần), Ngài Thượng Trung Nhựt lên Soái phủ Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo cho Thống Đốc Le Fol, được Ông Le Fol vui vẻ tiếp nhận và khen rằng “*Vì chữ thiện mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao thượng*”.

Thế là kể từ ngày này: 07-10-1926, Đạo Cao Đài công khai hoạt động, truyền đạo trong các giới dân chúng, để sau đó chuẩn bị thiết lập Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa Từ Lâm, Gò Kén, Tây Ninh.

Ngày 13-10-1926 (âm: 07-9-Bính Dần), Ngài Cao Quỳnh Cư soạn Tờ Phổ Cáo Chúng Sanh, được sự đồng ý của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt, rồi in ra phổ biến các giới đồng bào biết: ngày nay trên đất nước Việt Nam xuất hiện một nền Tân Tôn giáo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đấng Thượng Đế mở ra và làm chủ. Riêng về Ông Nguyễn Văn Tường, đã cho mượn nhà làm nơi họp Đại Hội lập Tờ Khai Đạo: Lúc đó Ông Nguyễn Văn Tường (1887-1939) làm Thông Ngôn cho Sở Tuần Cảnh, nhận thấy sự huyền diệu của Đức Chí Tôn nên Ông nhập môn theo Đạo luôn, sau được Đức Chí Tôn phong Giáo-Hữu phái Thượng, thánh danh Thượng Tường Thanh. Nhà của Ông Tường ở trên một phần đất rộng khoảng 1500 m² nên đủ chỗ cho quý Ngài Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt tổ chức Đại Hội gồm 247 vị hiện diện, lập Tờ Khai Đạo. Ông Nguyễn Văn Tường thường xuyên hành đạo tại Thánh Thất Cầu Kho, mất ngày 26-9-Kỷ Mão (dl: 07-11-1939) (Tài liệu của Huệ Nhẫn)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ PHỔ CÁO CHÚNG SANH

(Năm Bính Dần - 1926)

“Ngày 07 Septembre 1926 nhằm ngày mồng một tháng 9 năm Bính Dần, có Môn Đệ Thiên Phong của Đức Cao Đài là Cựu Hội Đồng Thượng Nghị Viện Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhựt vâng lệnh Thánh Ngôn đến Khai Đạo nơi chánh phủ. Trong Tờ Khai Đạo ấy có ký tên 247 chư Môn Đệ phần nhiều đều là Chức Sắc, Viên Quan và có Nữ phái, nhiều người danh dự. Quan Nguyên Soái Nam kỳ hoan nghinh và khen rằng vì chữ THIÊN mà khuyến dân, ấy là chủ nghĩa cao thượng. Chúng tôi xin phôi lời thành thật thô sơ, chư Hòa Thượng, chư Lão Thành, chư Sơn, chư Chức Sắc trong Tam Giáo và chư Thiện Nam, Tín Nữ xin lưu ý. Chầy kíp đây chúng tôi sẽ có dịp hiệp mặt mà luận Đạo kỹ thêm nữa”. (Lời này đặt ở trang cuối của Tờ Phổ cáo chúng sanh)



Đức Cao Đài dạy về việc Khai Đạo

Ngày 16-8-Bính Dần (Thứ Tư: 22-9-1926)

“Các con xin Chánh-Phủ Lang-Sa đặng Khai Đạo, thì cực chẳng bằng Thầy đã ép lòng mà chịu vậ cho từng nơi Thiên cơ. Thầy rất đau lòng mà phải chịu vậ chớ biết sao!”

Đàn cùng ngày, khi tái cầu Đức Cao Đài dạy hai vị Đầu Sư: Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt, phải hội họp các Môn Đệ khác để lo Khai Đạo, phải dâng văn bản lên để Đức Cao Đài duyệt xét.

Đúng một tuần sau (Ngày 23-8-Bính-Dần, nhằm Thứ Tư: 29-9-1926). Các Môn Đệ họp tại nhà ông Nguyễn Văn Tường (đường Galliénie, nay là đường Trần-Hung Đạo) trong một đêm mưa to gió lớn

kéo dài khoảng ba tiếng đồng hồ, làm ngập đường sá, giao thông bị bế tắc. Có lẽ nhờ điều kiện thời tiết

trợ giúp, cuộc họp mới không bị mật thám Pháp quấy rầy, do đó được hanh thông.

Hai vị Thượng và Ngọc Đầu Sư chịu trách nhiệm tổ chức cuộc họp. Kết quả cụ thể là mọi người đồng ý ký tên vào TỜ KHAI ĐẠO do Ông Lê Văn Trung dự thảo bằng tiếng Pháp. Bản dự thảo sau đó được dâng lên Đức Cao Đài duyệt, có chỉnh sửa vài chữ và được Ngài chấp thuận.

Văn kiện chính thức của bản Đạo gửi cho Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol ghi Ngày 07-10-1926.

Nguyên văn bằng tiếng Pháp như sau:

DÉCLARATION OFFICIELLE ADRESSÉE PAR LES FONDATEURS DU CAODAISME À M. LE FOL, GOUVERNEUR DE LA COCHINCHINE.

Saigon, le 7 Octobre 1926.

Monsieur le Gouverneur,

Les soussignés, ont l'honneur de venir respectueusement vous faire connaître ce qui suit:

Il existait en Indochine Trois Religions (Bouddhisme, Taoisme, Confucianisme). Nos ancêtres pratiquaient religieusement ces trois doctrines et vivaient heureux en suivant strictement les beaux préceptes dictés par les Créateurs de ces religions.

On était, pendant cet ancien temps, tellement insoucieux qu'on pouvait dormir sans fermer les portes et qu'on dédaignait même de ramasser les objets tombés dans la rue “*Gia vô bé hộ, lộ bất thập di*”, tel est l'adage inscrit dans nos annales.



Hélas! Ce beau temps n'existe plus pour les raisons suivantes:

1. Les pratiquants de ces religions ont cherché à se diviser, tandis que le but de toutes les religions est le même: Faire le bien et éviter le mal, adorer pieusement le Créateur.
2. Ils ont dénaturé complètement la signification de ces saintes et précieuses doctrines.
3. La course au confort, à l'honneur, l'ambition des gens, sont aussi des causes principales des divergences d'opinions actuelles. Les Annamites de nos jours ont complètement abandonné les bonnes moeurs et traditions de l'ancien temps.

Ecoeurés de cet état de choses, un groupe d'Annamites, fervents traditionalistes et religieux, ont étudié la refonte de toutes ces religions, pour n'en former qu'une seule et unique appelée CAODAISME ou ĐẠI ĐẠO.

Le nom "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ", qui signifie la Troisième Amnistie Générale, est donné par l'Esprit Suprême qui est venu aider les soussignés à fonder cette Nouvelle Religion.

L'Esprit Suprême est venu sous le nom de “Ngọc Hoàng Thượng-Đế” dit CAO ĐÀI ou "Le très Haut, Dieu Tout Puissant”.

Par l'intermédiaire de médiums écrivains, Ngọc Hoàng Thượng Đế transmet au soussignés des enseignements divins ayant pour but de concentrer et d'enseigner les beaux préceptes de ces Trois Anciennes Religions.

La Nouvelle Doctrine enseignera aux peuples:

1. La haute morale de Confucius.
2. Les vertus dictées dans les religions bouddhique et taoïque.

Ces vertus consistant à faire le bien et éviter le mal, aimer l'humanité, pratiquer la concorde, éviter totalement la dissension et la guerre.

Les soussignés ont l'honneur de vous soumettre:

1. Quelques extraits du recueil des "Saintes Paroles" de Ngọc Hoàng Thượng Đế, paroles estimées plus précieuses que tout ce qui existe ici-bas.
2. La traduction de quelques passages du livre de prières que Ngọc Hoàng Thượng Đế nous a enseignées.

Le but poursuivi par les soussignés est de ramener les peuples à l'ancien temps de paix et de concorde. On sera ainsi dirigé vers une époque nouvelle tellement heureuse qu'il est difficile de la décrire.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Au nom de très nombreux Annamites qui ont entièrement approuvé ces études et dont la liste est ci-jointe, les soussignés ont l'honneur de venir respectueusement vous déclarer qu'ils vont propager à l'humanité entière cette Sainte Doctrine.

Persuadés d'avance de cette Nouvelle Religion apportera à nous tous la paix et la concorde, les soussignés vous prient de recevoir officiellement leur déclaration.

Les soussignés vous prient d'agréer, Monsieur le Gouverneur, l'assurance de leurs sentiments respectueux et dévoués.

Ont signé:

Mme LÂM NGỌC THANH

M. LÊ VĂN TRUNG...

Bài dịch Việt Văn:

TỜ KHAI ĐẠO

Sài Gòn, ngày 07 Octobre 1926

Kính cùng Quan Thống-Đốc Nam-kỳ Sài Gòn,

Chúng tôi đồng ký tên dưới đây kính cho Quan lớn rõ:

Vốn từ trước tại cõi Đông Pháp có ba nền Tôn Giáo là: Thích Giáo, Lão Giáo và Khổng Giáo. Tiên non chúng tôi sùng bái cả ba Đạo ấy, lại nhờ do theo Tôn Chỉ quý báu của các Chưởng Giáo truyền lại mới được an cư lạc nghiệp. Trong sử còn ghi câu “Gia vô bế hộ, lộ bất thập di” nghĩa là con người thuở ấy an nhàn cho đến đổi ban đêm ngủ không đóng cửa nhà, còn ngoài đường thấy của rơi không ai thèm lượm. Nhưng buồn thay cho đời Thái bình phải mất vì mấy duyên cơ sau này:

1. Những người hành đạo đều phân chia ra nhiều phe, nhiều phái mà kích bác lẫn nhau, chớ Tôn Chỉ của Tam Giáo đều như một là làm lành lánh dữ và kính thờ Đấng Tạo Hóa.
2. Lại canh cãi mỗi Chánh Truyền của các Đạo ấy làm cho thất Chơn Truyền.
3. Những dư luận phản đối nhau về Tôn Giáo, mà ta thấy hằng ngày cũng tại bả vinh hoa và lòng tham lam của nhân loại mà ra, nên chi người An Nam bây giờ đều bỏ hết những tục lệ tận thiện tận mỹ ngày xưa. Thấy tình thế như vậy mà đau lòng, cho nên nhiều người An Nam, vì căn bản, vì Tôn Giáo, đã tìm phương thế hiệp Tam Giáo lại làm một: QUI NGUYỄN PHỤC NHỨT, gọi là ĐẠO CAO ĐÀI hay là ĐẠI ĐẠO.

May mắn thay cho chúng sanh, “Thiên tòng non nguyện”, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế hằng giáng đàn dạy Đạo và Hiệp Tam Giáo lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại cõi Nam này. Tam Kỳ Phổ Độ nghĩa là Đại Ân Xá lần thứ ba, những lời của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng Cơ dạy chúng tôi, đều cốt để truyền bá Tôn Chỉ Tam Giáo.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Đạo Cao Đài dạy cho biết:

1. *Luân lý cao thượng của Đức Khổng Phu Tử.*
2. *Đạo đức của Phật Giáo và Tiên Giáo là làm lành lánh dữ, thương yêu hơn loại cư xử thuận hoà mà lánh cuộc ly loạn, giặc giã.*

Chúng tôi gửi theo đây cho Quan lớn nghiệm xét:

- ❖ *Một bản sao lục Thánh Ngôn của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế.*
- ❖ *Một bản phiên dịch Thánh Kinh.*

Chủ ý của chúng tôi là muốn làm sao cho hơn loại được cộng hưởng cuộc Hoà Bình như buổi trước. Được như vậy chúng sanh sẽ thấy đặng thời kỳ mới mẻ cực kỳ hạnh phúc không thể nào tả ra đặng. Chúng tôi thay mặt cho nhiều người An Nam mà đã nhìn nhận sở hành của chúng tôi và đã ký tên vào Tờ Đạo tịch ghim theo đây, đến khai cho Quan lớn biết rằng: Kể từ ngày nay chúng tôi đi Phổ Thông Đại Đạo khắp cả hoàn cầu. Chúng tôi xin Quan lớn công nhận TỜ KHAI ĐẠO của chúng tôi:

KÝ TÊN

- 1- Bà Lâm Ngọc Thanh, Nghiệp Chủ Vũng Liêm
- 2- Ông Lê Văn Trung, Cựu Thượng Nghị Viên thị Ngũ Đảng Bửu Tinh (Chợ Lớn)
- 3- Lê Văn Lịch, Thầy Tu làng Long An, Chợ Lớn
- 4- Trần Đạo Quang, Thầy Tu làng Hạnh Thông Tây
- 5- Nguyễn Ngọc Tương, Tri Phủ chủ Quận Cần Giuộc.
- 6- Nguyễn Ngọc Thơ, Nghiệp Chủ Sài Gòn.
- 7- Lê Bá Trang, Đốc Phủ Sứ Chợ Lớn.
- 8- Vương Quan Kỳ, Tri Phủ Sở Thuế Thân Sài Gòn
- 9- Nguyễn Văn Kinh, Thầy Tu, Bình Lý Thôn Gia Định.
- 10- Ngô Tường Vân, Thông Phán Sở Tạo Tác Sài Gòn
- 11- Nguyễn Văn Đạt, Nghiệp Chủ Sài Gòn
- 12- Ngô Văn Kim, Điền Chủ, Đại Hương Cả, Cần Giuộc.
- 13- Đoàn Văn Bản, Đốc Học Trường Cầu Kho
- 14- Lê Văn Giảng, Thơ Ký Kế Toán hãng Ippolito Sài Gòn
- 15- Huỳnh Văn Giới, Thông Phán Sở Tân Đáo Sài Gòn
- 16- Nguyễn Văn Tường, Thông Ngôn Sở Tuần Cảnh Sài Gòn
- 17- Cao Quỳnh Cư, Thơ Ký Sở Hoả Xa Sài Gòn.
- 18- Phạm Công Tắc, Thơ Ký Sở Thương Chánh Sài Gòn
- 19- Cao Hoài Sang, Thơ Ký Sở Hoả Xa Sài Gòn.
- 20- Nguyễn Trung Hậu, Đốc Học Trường Tư Thục Đa-cao



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

- 21- Trương Hữu Đức, Thơ Ký Sở Hoả Xa Sài Gòn
- 22- Huỳnh Trung Tuất, Nghiệp Chủ Chợ đũi Sài Gòn
- 23- Nguyễn Văn Chức, Cai Tổng Chợ Lớn.
- 24- Lại Văn Hành, Hương Cả Chợ Lớn.
- 25- Nguyễn Văn Trò, Giáo Viên Sài Gòn.
- 26- Nguyễn Văn Hương, Giáo Viên Đa-cao.
- 27- Võ Văn Kinh, Giáo Tập Cần Giuộc.
- 28- Phạm Văn Tỷ, Giáo Tập Cần Giuộc.

Ngài Lê Văn Trung viết Bô cáo:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ BÔ CÁO CÙNG CHƯ ĐẠO HỮU

Nay là buổi Thiên Địa tuần huân, hoằng khai Đại Đạo, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, vì thương nhân loại, rộng mở Đạo Trời, để diu dắt sanh linh vào đường đạo đức, hầu hưởng phước về sau. Trót một năm trường, chúng ta đã chẳng nài khó nhọc, ra công phổ độ khắp nơi, mong sao cả dân chúng cải ác tùng lương mà chung hưởng ngày Nghiêu tháng Thuần. Nay Đại Đạo lập thành, Tân Luật đã ban ra, chúng ta cứ do theo đó mà hành đạo.

Về phần Thiên Đạo, phải hết lòng thành kính Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải gắng trau dồi đức hạnh, dưỡng tánh tu tâm mà hồi minh khứ ám. Còn về phần Nhơn Đạo, ta phải tuân theo phép nước, giữ phận thần dân, làm lành lánh dữ, mỗi mỗi phải do Luật pháp mà cư xử, suu lo thuế đóng, kính trọng quan viên, giúp nạn kẻ khó.

Xin nhớ mấy câu trong Kinh Sám Hối đây cho lắm:

*“Chớ làm con giặc tôi loạn,
“Thuế sưu đóng đủ đừng toan kẻ tà”.*

Trong Đạo Hữu mới nhập môn, có một ít người chưa rõ Tôn Chỉ tối cao tối trọng của ĐẠO TRỜI buông lời đồn huyễn rằng: *Vô Đạo rồi thì tòng LUẬT ĐẠO mà thôi, khỏi chịu dưới quyền QUỐC PHÁP.* Lời đồn huyễn ấy rất trái lẽ, tuy tu hành mặc dầu, chớ không ra khỏi luật pháp Chánh Phủ đặng. Làm đến bực Hòa Thượng mà có tội cũng chẳng khỏi bị xử theo luật hình mà đượ. Về phần tin tưởng tự do, Tôi cũng nên tỏ cho chư Đạo hữu hay rằng: Không ai đặng phép ngăn cản chúng ta trong việc



phụng thờ TRỜI PHẬT. Ta tin tưởng Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, ta sùng bái Ngài, không một ai phạm đến quyền tự do ấy của ta được. Chớ nghe đồn huyền rằng Chánh Phủ bắt Đạo mà sợ, rồi dẹp Thiên Bàn, cuốn THÁNH TƯỢNG, ấy là một điều đại tội cùng TRỜI PHẬT đó. Chánh Phủ Đại Pháp rất công, ai làm lành được bề êm tịnh, ai làm dữ bị tội tù, chúng ta tu là lo làm lành, mà đã lo làm lành thì bị tội nổi gì?

Nếu Chánh Phủ muốn ngăn cấm điều chi thì chạy tở Châu Tri, dán Yết Thị khắp nơi cho nhơn dân rõ biết, đâu đó phân minh, đường đường chánh chánh. Còn nếu không có Châu Tri cùng Yết Thị thì xin chư Đạo Hữu chớ vội tin mà làm mưu kẻ nghịch Đạo. Trong chư Đạo Hữu thắng như có ai bị cường quyền áp chế về việc phụng thờ THƯỢNG ĐẾ, xin mau mau gửi thơ cho Tôi. Tôi sẽ dụng hết công tâm kêu nài cùng Chánh Phủ để làm cho kẻ ấy biết trọng quyền tin tưởng tự do của chúng ta.

Nay kính,
LÊ VĂN TRUNG
Thiên ân: THƯỢNG TRUNG NHỰT

Bài Diễn Văn của Thượng Đâu Sư VỀ LỄ KỶ NIỆM KHAI ĐẠO

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 10 năm Kỷ Ty (1929)

Chư Đạo Hữu lưỡng phái,

Trung Nguơn vừa mãn, Hạ Nguơn vừa qua. Hôm Trung Nguơn tôi đã có nhắc ngày Đấng CHỈ TÔN hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ gieo truyền Chánh Giáo là ngày 15 tháng 10, giờ Tý năm Bính Dần (dl: 19-11-1926).

Chúng ta biết noi gương hiền triết, cổ nhơn, vậy cùng nhau phủ bụi phồn hoa, đặng tùng theo Tam Giáo là kể từ ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần, nên lấy ngày Lễ Hạ Nguơn đây làm lễ kỷ niệm ngày Đấng CHỈ TÔN hạ trần tại vùng Nam ta đặng hoằng khai Chánh Giáo để gieo truyền hậu thế. Xuân qua, hè lại, thu mãn, đông tàn, cuộc tuần hoàn kim cổ, cổ kim, nhơn sanh chung hưởng Thiên Ân biết bao. Hại thay! Ít người hiểu riêng rằng có Thiên Lực Trợ Thế, nên ngày nay cõi dinh hoàn đặng tấn hóa nguy nga, văn minh đồ sộ; hiềm một nỗi nữa là tánh phàm lòng tham không đáy, nên đường đời sanh trãm mối tơ vò, ách nạn không xiết kể.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Từ Hiên Viên Huỳnh Đế chỉ dĩa Hạ Nguồn, biết bao nhiêu cuộc tuần hoàn thanh suy bĩ thời. Xem lắm nghiệp bá đồ vương dựng nền Võ trụ mà rút cuộc lòng tham tràn nhẩy, tánh bạo ngược lấy lòng, làm cho nhơn sanh đồ thán. Đấng Chí Tôn (Hóa Công) đòi phen đổ lỵ phải lập cuộc tang thương trừng trị, vì câu “Thiện ác đáo đầu chung hữu báo”. Xét cho kỹ Tần Thi Hoàng tìm thuốc trường sanh lòng muốn giữ chặt ngôi muôn thuở; ngăn Hồ Lỗ, lập Vạn Lý Trường Thành công sanh mồ hôi giọt nhỏ. Cảnh Đế Thiên Đế Thích to tát biết bao, vạn quốc nhận vào cơ xảo tuyệt thế. Gian hùng mưu sâu quyết

kế ai bằng Lữ Bất Vi mà rút cuộc rồi Vi cũng vô vi. Hào kiệt sức năng cử đánh, ít sánh Sở Bá Vương sau cũng dưng thủ cấp cho Ô. Giang Đình Trướng. Nào Vạn Lý Trường Thành, Đế Thiên Đế Thích bền

chặt cổ kim ít có, mà cũng hóa ra cuộc thành xiêu vách ngã, cỏ loáng rêu phong; Lữ Bất Vi cùng Sở Bá Vương lịch sử ngàn năm đều nêu danh ác.

Người trong vòng Trời Đất chẳng nên cãi quá lòng Trời, vì Tạo Hóa rất công, lòng Trời vô tận. Tôi xin nhắc lại lời Thánh Giáo của một vị Langsa hồi thế kỷ 18è Siècle, Malherbe a dit: "Vouloir ce que Dieu veut c'est la seule science qui nous mettre en repos".

Theo ý Trời muốn là phương châm hay, làm cho chúng ta êm tịnh. Lời ông hiền triết này cũng như lời Thánh trong sách Nho "Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong". Một kiếp con người tựa như giấc Huỳnh lương, thì giờ ngắn ngủi, phải tùy theo phận sự trả nợ cho Đấng Hóa Công, phải từng chánh lý, từ cơn trùng thảo mọc tới bực nhơn sanh các tư kỳ phận, bởi có câu “Nhứt toán họa phước lập phân”. Hại thay cuộc chen lấn ở cõi trần thường giục lẫn người thầy phạm hay tự bạo tự kiêu, ít suy, ít nghĩ; còn nơi vinh hoa phú quý thường ngăn cản đường tu, cân đai lòe loẹt hay buộc chặt xác phàm.

Bởi vậy bốn năm dư chuông Thánh truy hồn, thuyền Bát Nhã đổ bến mê tân chờ rước khách trần, hầu tế độ kẻ vô phần không phước, phần nhiều vì mất thịt với trí phàm xa không thấu đáo Đại-Đạo Tam-Kỳ mà chưa trọn hiểu, tánh vẫn còn mờ hồ kết thêm tội lỗi, vào đường tu mà chưa cởi tánh phàm, còn tranh tranh lấn lấn chức quyền mọn trong Đạo. Ít người khắc kỷ tu thân, vùi lấp cho chúng sanh mà còn lấn người trong nền Đạo, mển chỗ cao sang quyền thế như hồi trần thế. Đã lánh chốn phồn hoa đem gót ngọc dựa cửa Thiên, phải ráng ngăn ngừa tục lỵ, mắt ngơ tai điếc, diệt tận phàm tâm trau dồi hạnh đức, cầu khẩn Đức Từ Bi rưới giọt lành dương, giục tắt lửa lòng, hằng ngày lo tụng kinh cầu sám chuộc tội tiền khiên nên danh hiền triết. Mong thay! Mong thay!

THƯỢNG TRUNG NHỰT



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Qua bài Thánh Giáo đề Ngày 16-8-Bính Dần
(Dương Lịch Thứ Tư: 22-9-1926)

THẦY có lời dạy: Các con,

“Trung, con biết rằng Thầy thương yêu hơn loại là đường nào chưa ? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của cả chúng sanh. Đã vào trọn một thân mình nơi ô trược thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước cho đặng trong sạch. Nhơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào cốt Thánh Đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặng.

Rất đỗi Thầy là bực Chí Tôn đây mà còn bị chúng nó mưu lén cho qua Thánh ý Thầy thay! Một đảng trì, một đảng kéo, thăm thay các con chịu ở giữa. Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy. Hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay là trở hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, còn các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy! Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay, Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy. Ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả.

Trung, Lịch, hai con phải hội chư Thánh mà xin Khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét sửa trước nghe”!

Chính Ngày 23-8-Bính Dần (Thứ Tư: 29-9-1926)

ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ viết CAO ĐÀI Giáo Đạo Nam Phương giảng dạy rằng:

“Thầy dạy chư Môn Đệ một lần cho mà hiểu và nhớ hằng ngày. Nhiều đứa đi truyền đạo mà trong lòng kính sợ kẻ thọ giáo. Thầy hỏi: Phải nghịch chơn lý chẳng?

Phải, các con há!

Kẻ dốt mà dạy người dốt thì cả hai dầu nói tới tận thế cũng còn dốt.

Lại thấy kẻ dốt ấy kích bác, trở lại chịu thiệt rằng: Đạo mình là lầm lạc. Người truyền đạo đường ấy có sai chánh lý chẳng?

Phải, các con há !

Chẳng khác nào ngôi nhà thấy kẻ mắc mưa ướt mình, nhảy ra che cho ướt, lại khen rằng mát thì muội lắm đó. Vậy Thầy lại thấy một bọn Môn đồ, khi đến nói Đạo với kẻ nào thì thẹn thường ái ngại. Phải nghịch chánh lý chẳng?

Phải, thiếu tư cách đã đành !.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Mình vì chữ thiện mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà còn thẹn nỗi gì! Chẳng khác nào một đứa bé bị chửi, sợ nhục, lại rán chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nín đặng nghe luôn nữa. Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê, rồi về còn biếm nhẽ nữa. Phải nghịch chánh lý chằng?

Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy.

Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là Ông Thầy Trời, nên biết một Ông mà thôi, thì đủ, nghe à !

Ngôi vị Bạch Ngọc Kinh chẳng ưa chứa kẻ hung hăng, mà lạ một điều là kẻ hung hăng đạo đức thường phá cửa lún đặng vào, địa vị phần nhiều đoạt bởi kẻ ấy.

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nòi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt, cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thể tình thì là gần ngôi Tiên, Phật đó.”

Danh Sách 28 Vị Tiên Khai Đại Đạo:

Thật ra danh sách 28 vị Tiên Khai Đại Đạo đứng tên vào TỜ KHAI ĐẠO đã nêu trên, ấy không phải là một việc ngẫu nhiên, mà đây chính là hình ảnh của 28 vị sao gọi là Nhị Thập Bát Tú đó vậy.

NHỊ THẬP BÁT TÚ

Phần suy luận:

Trong vấn đề Đạo Pháp không một điều gì xảy ra mà không có nguyên cớ. Đây là vấn đề yếu thiết ấy. Vì sao buổi ban đầu chỉ có 28 vị ký tên vào TỜ KHAI ĐẠO mà không phải là con số khác. Nếu thật sự các Ngài không cố tình chọn con số huyền vi bí mật này thì sự bí mật huyền vi của Thiêng Liêng đã dành sẵn cho mỗi Đạo Trời. Và lại, trong 28 vị Tiên Khai Đại Đạo duy chỉ có một Bà Lâm Ngọc Thanh là Nữ lại đứng đầu. Nếu nữ là Âm, mà thời cuộc bảy giờ đen tối cũng là thời Âm. Toán học cho biết rằng Âm gặp Âm sẽ thành Dương ấy là cơ Phục Nguyên vậy. Chính đây là ảnh hưởng của Nhị Thập Bát Tú.

Đó là Tinh của Sao Chổi Huỳnh Hoặc. Thủy kích tùy theo tuế kê mà rời chỗ, như Gia Lâm 28 Sao thì nảy sanh các tai biến lành dữ.

❖ Đông phương 7 Sao (ứng Mộc): Giác, Cang, Đê, Phòng, Tâm, Vĩ, Cơ.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THỂ ĐẠO- SỐ 017

- ❖ Bắc phương 7 Sao (ứng Thủy làm Thủy kích): Đầu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích
- ❖ Tây Phương 7 Sao (ứng Kim làm Thủy kích): Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Tuy, Sâm.
- ❖ Nam phương 7 sao (ứng Hỏa làm Thủy kích): Tinh, Quý, Liễu, Tinh, Trương, Dục, Chấn.

Tác động của Tinh tú:

*“Vạn vật trong vũ trụ dù ở cõi vô hình hay hữu hình đều được sắp hạng và phân loại theo quy mô của số 7. Tất cả mọi hình thức sinh hoạt trong dãy hành tinh hiện tại đều thuộc một trong 7 cung. Mỗi cung có 7 phân bộ hay 49 nhóm. Toàn thể Thái Dương Hệ của chúng ta đều là sự biểu lộ của Thượng Đế, mỗi phần tử trong đó đều là một phần của Ngài. Ngoài ra có 7 vị Tinh Quân (logo) mỗi vị kiểm soát một cung. Thật ra các vị này chỉ là những trung tâm thần lực, những con đường vận hà để thần lực Thượng Đế ban rải ra. Con người có ba thể chính là **Thể Xác**, **Thể Vía**, và **Thể Trí** (đối chiếu với Xác Thân, Chơn Thần, và Chơn Linh) tương ứng với ba cõi: Hạ Giới, Trung Giới, và Thượng Giới.*

Thượng Đế cũng thế:

- Tất cả vật chất trong Hạ Giới hợp với Thể Xác của Ngài
- Tất cả vật chất cõi Trung Giới hợp thành Thể Trí của Ngài
- Tất cả vật chất cõi Thượng Giới hợp thành Thể Vía của Ngài.

Tóm lại: tất cả đều là thành phần của Thượng Đế từ hạt bụi đến các dãy Thiên Hà. Mọi nguyên tử vật chất cấu tạo nên chúng ta đều là một phần của Thượng Đế xuyên qua 7 cung – khi qua đây nó bị thay đổi ít nhiều, tùy ảnh hưởng các cung. Khoa Chiêm Tinh có thể phân biệt người nào chịu ảnh hưởng cung nào tùy số lượng nguyên tử cấu tạo xuất phát từ cung liên hệ.” (trích Hành Trình về Phương Đông của Nguyên Phong dịch)

Xem thể thì $28 = 4 \times 7$

Con số 7 đối với Đạo Cao Đài là một con số huyền nhiệm vô cùng. Đầu tiên Thất Nương (7) cũng đến trước tiên “*Thất Nương khêu đuốc Đạo đầu*”. Bởi vì con người là có đủ Thất Tình. Tu để biến Thất Tình thành Thất Bửu.

Điều đáng lưu ý là:

Tờ Khai Đạo này, Đức Chí Tôn dặn phải dâng lên Đức Ngài xem xét trước, để Đức Chí Tôn chỉnh sửa lại. Dầu chưa có Thượng Hội – một trong ba Hội lập quyền-

Hai Ngài Đầu Sư vâng lệnh: mời các Chức Sắc và Tín Đồ họp Đại Hội vào lúc 8 giờ tối Ngày 23-8- Bính Dần (dl: 29-9-1926) tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường.

Đây xem như là Đại Hội Nhơn Sanh:



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THỂ ĐẠO- SỐ 017

Buổi chiều tối hôm đó, trời đổ mưa to gió lớn, làm ngập đường sá, xe cộ chạy không được, nhờ vậy mà số mật thám Pháp không để ý và ngăn trở buổi Đại Hội này. Có tất cả 247 vị Chức Sắc và Tín Đồ tham dự cuộc hội. Ba Ngài: Thượng Trung Nhựt, Ngọc Lịch Nguyệt, và Cao Quỳnh Cư điều khiển đại hội.

Đại hội chấp thuận dự thảo

Tờ Khai Đạo do Ban chủ tọa thảo ra.

Tờ Khai Đạo tiếp theo đây chỉ có 28 vị Tiên Khai Đại Đạo ký tên mà thôi, các vị này sau cũng đứng vào hàng Chức Sắc, Thánh Thể của Đức Chí Tôn.

Đây chính là Đại Hội Hội-Thánh.

Sau đêm đó, Quý Ngài thiết lập đàn cơ tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư, dâng Tờ Khai Đạo lên Đức Chí Tôn duyệt. Tại sao phải lập Đàn Cơ tại nhà của Đức Thượng Phẩm? Vì chính Ngài là đứng đầu Chi Đạo.

Đức Chí Tôn giáng phê: "*Mấy con không nói một điều gì đến Thầy hết, nhưng thôi kệ cứ gọi đi.*"

Sau đó, Đức Chí Tôn dặn Ngài Thượng Trung Nhựt: "Thầy dặn con, Trung, nội thứ năm tuần tới phải đến Le Fol mà khai cho kịp, nghe!"

Đúng ngày thứ năm tuần sau, là ngày 7-10-1926 (âl: 1-9-Bính Dần), Ngài Thượng Trung Nhựt lên Soái phủ

Nam Kỳ nạp Tờ Khai Đạo cho Thống Đốc Le Fol.

Quyền tối cao Thầy quyết định chính là Thượng Hội

Thế là kể từ Ngày 7-10-1926, Đạo Cao Đài công khai hoạt động, truyền đạo trong dân chúng đủ các giới, để sau đó chuẩn bị thiết lập Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm đặt tại Chùa Từ Lâm, Gò Kén, Tây Ninh.

Ngày 13-10-1926 (âl: 7-9-Bính Dần), Ngài Cao Quỳnh Cư soạn Tờ Phở Cáo Chúng Sanh, được sự đồng ý của Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt, dâng lên cho Đức Chí Tôn duyệt, rồi in ra phổ biến các giới đồng bào biết, nay, Việt Nam xuất hiện nền Tân Tôn giáo là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đấng Thượng Đế mở ra và làm chủ.

Riêng về Ông Nguyễn Văn Tường, đã cho mượn nhà làm nơi họp Đại hội lập Tờ Khai Đạo: Lúc đó Ông Nguyễn Văn Tường (1887-1939) làm Thông Ngôn cho Sở Tuần Cảnh, nhận thấy sự huyền diệu



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

của Đức Chí Tôn nên Ông nhập môn theo Đạo, sau được Đức Chí Tôn phong Giáo Hữu phái Thượng, Thánh Danh Thượng Tường Thanh. Nhà Ông Tường ở trên một phần đất rộng khoảng 1500 m2 nên đủ chỗ cho quý Ngài Thượng Trung Nhựt và Ngọc Lịch Nguyệt tổ chức Đại hội gồm 247 vị hiện diện, lập Tờ Khai Đạo. Ông Nguyễn Văn Tường thường xuyên hành đạo tại Thánh Thất Cầu Kho, mất vào Ngày 26-9- Kỷ Mão (dl: 7-11-1939). (Tài liệu của Huệ Nhẫn)

Tài Liệu Tham Khảo <https://sites.google.com/site/thienchaucom/--28-vi-tien-khai-dhai-dha>



CHƯƠNG II



(II.2)

GUƠNG SÁNG ĐẠO ĐỨC

GUƠNG SÁNG ĐẠO ĐỨC

Tỉnh Tây Ninh là nơi phát xuất nền Đại Đạo Cao Đài.

Trong thập niên 1950, Tây Ninh là một tỉnh nghèo. Đặc biệt, sự giáo dục còn giới hạn. Tuy nhiên, Tây Ninh đã có một buổi họp mặt đầy ý nghĩa, để nêu cao tình thầy trò của các môn đệ đối với thầy cũ. Vị thầy cũ đó là nhà giáo khả kính Trần Văn Giảng, mà học trò gọi thân thương là cụ Đốc Giảng. Tình thầy trò của các môn đệ đối với cụ Đốc Giảng trong Ngày 18 Tháng 8 Năm 1953, nhân buổi lễ gắn Bảo Quốc Huân Chương, là sự tri ân thầy cũ, trong tinh thần “Tôn Sư Trọng Đạo”, được tổ chức quy củ, long trọng, tưng bừng của chánh quyền đương thời và tập thể môn đệ của cụ. Môn đệ của cụ, tuy đạt vinh hiển tốt dùng trong xã hội, nhưng vẫn một lòng kính yêu và tôn trọng cụ, như tình của con đối với cha: Đó là Thủ Tướng Chánh Phủ đương quyền Nguyễn Văn Tâm, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc của Đạo Cao Đài, và đông đủ các học trò cũ của cụ, nay đã là Bác Sĩ, Giáo Sư, Kỹ Sư, Công Thương Kỹ Nghệ Gia, Điền Chủ, Nghiệp Chủ...

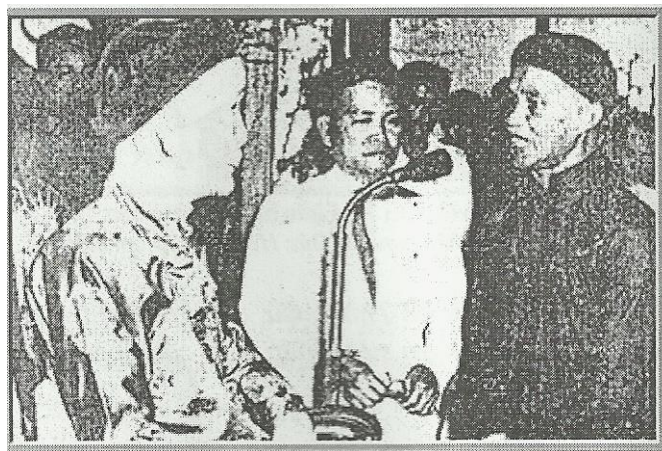
Thân Sinh tôi Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội cũng là môn sinh của cụ Đốc Giảng.

Thân Sinh tôi cũng là nhà giáo. Khi còn thanh niên là Sĩ Tải ông phục vụ Đạo trong ngành giáo dục kiêm Đốc Học Đạo Đức Học Đường. Do đó tôi nhận được rất nhiều sự dạy dỗ của Thân Sinh.

Năm 18 tuổi tôi cũng được Phụ Thân kể lại tỉ mỉ cuộc lễ gắn Huy Chương nhớ ơn thầy cũ của Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm và Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, mục đích giáo huấn về tinh thần Đạo Đức truyền thống của dân tộc Việt Nam.



Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm gắn huy chương vào ngực
cụ Trần Văn Giảng. Bên Cạnh là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc



Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc chúc mừng Thầy học cũ



Cù Trần Văn Giảng cùng hai môn sinh là Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc và Thủ Tướng Nguyễn Văn Tâm trong ngày lễ gắn huy chương



Hình cụ Đốc Trần Văn Giảng được treo trong thư phòng của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, tại Trí Tuệ Cung, Tây Ninh



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Cụ Đốc Giảng, trong lúc sanh thời, đã được hạnh phúc nhìn thấy môn đệ yêu dấu của mình “công thành, danh toại”. Cụ hãnh diện nhận lãnh Bảo Quốc Huân Chương do Đức Quốc Trưởng Bảo Đại ban thưởng, để vinh danh một nhà giáo cố gắng suốt cuộc đời cho ngành giáo dục, và đào tạo những môn đệ ưu tú. Cụ có lẽ cũng mãi nguyện khi nhìn thấy thành tích của môn đệ, và nhất là, dù đã đạt địa vị cao quý trong xã hội, nhưng môn đệ của cụ vẫn một lòng tôn kính và biết ơn cụ. Đây là tấm gương sáng của nền đạo đức cổ truyền, tinh thần “Tôn Sư Trọng Đạo” của người xưa, đáng lưu lại cho hậu thế. Đây cũng là chứng minh sự thành công của một nền giáo dục thấm nhuần đạo đức cổ truyền của dân tộc Việt Nam.

Ân Thầy

Ân Thầy cao trọng quý như cha
Tình nghĩa môn sinh mãi đậm đà
Gương sáng lưu truyền cho hậu thế
Nghĩa nhân là đức giải can qua.

Ngọc Nương

Ân Cha

Cha tôi hình ảnh của trăng thanh
Dạy dỗ con thơ ý tốt lành
Yêu nước, yêu dân, yêu đạo nghĩa
Suốt đời tận tụy độ nhân sanh.

Ngọc Nương



CHƯƠNG III

NGHỊ LUẬN ĐẠO - CÙNG NHAU HỌC ĐẠO



(III.1)

TÌNH MẸ NGỰ TRỊ THẾ GIAN (The compassion of the Holy Mother reigns in the World)

TÌNH MẸ NGỰ TRỊ THẾ GIAN

I. TÌM HIỂU VỀ TÌNH MẸ:

Thời kỳ **giải thể** chuyển **Quy Tâm** là thời kỳ **TÌNH THƯƠNG CỦA MẸ** lãnh đạo thế gian. Biến chuyển Đạo, Đời vào cuối thế kỷ 20 đã nói lên điều đó và cũng biểu hiện sự vận hành của MẸ thiêng liêng “ Hiệp vạn chủng nhất môn đồng mạch, quy thiên lương quyết sách vận trù ” đang chuyển động mạnh làm thay đổi cả thế giới . Kể từ năm 1975 cơ Đạo bị giải thể chuyển sang cơ Pháp là bước sang thời kỳ ĐẠO TÂM. Vai trò của Mẹ vận trù quyết sách qui thiên lương, hiệp vạn chủng về cùng một **MỐI ĐỒNG MẠCH** . Mối đồng mạch đó là Tình Thương hiện hữu trong cùng khắp vũ trụ và con người. Nói đến Mẹ là nói đến Tình Thương hay ngược lại nói đến Tình Thương phải nghĩ ngay đến tình Mẹ .

Tình thiêng liêng đó hằng hữu trong mỗi con người như mạch suối diệu huyền làm tươi mát trần gian, hằng hữu trong không gian là không khí trong lành nuôi sống vạn loại, hằng hữu trong vũ trụ là sức sống của vạn vật sinh linh. Nói một cách đơn giản, bản thân con người và vạn vật đều do tình thương mà ra. Sự **TỈNH THỨC** sẽ làm cho con người nhận chân bản chất tình thương trong TA cùng **HÒA MÌNH** vào **TÌNH THƯƠNG CAO CẢ** đó.

Ta thấy hồn lan khắp gió mây
Chòm cây luống cỏ gốc mai gầy
Như đang hòa nhịp cùng tâm tưởng
Cuộc sống thần tiên ai có hay?

Ngọc Nường

Tâm hồn **HÒA CẢM** với thiên nhiên và **HÒA CẢM** với mọi người là trạng thái tâm thức được nâng cao trong nguồn hạnh phúc dạt dào. Đó là mối đồng mạch của vạn hữu hay tình thương Thượng Đế bao phủ muôn màu.

Tình Mẹ thiêng liêng là **TÌNH THƯƠNG** cao cả của Thượng Đế bao trùm vũ trụ vạn vật muôn loài (vật chất, cây cỏ, thú cầm, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn và con người hữu hình hay vô vi) Tình thương trong mỗi con người phải được mở rộng ra như vậy. Tình thương riêng không thích hợp với thế giới này vì nó là mầm mống của chiến tranh sôi nổi. Tình thương trong một tôn giáo cũng là tình thương riêng, những cuộc Thánh chiến đã chứng minh điều đó. Chiến tranh giữa các dân tộc các quốc gia, óc bè đảng, phe phái giữa các đoàn thể các đảng phái gây mâu thuẫn,



phân hóa trầm trọng trong xã hội đều do ở chỗ còn tình thương riêng trong một nước hay trong một đảng phái.

Thậm chí mầm mống của sự nhấn tâm sát hại loài vật là do ở chỗ còn tình thương riêng trong một đồng loại như nhân loại thôi mà chưa đạt đến tình thương chúng sanh vạn loại.

Tình thương của MẸ bao la vô tận, chấp nhận hy sinh quên mình phụng sự. Mẹ thương tất cả các con dù nên hư, giàu nghèo, ngu dại hay khôn ngoan, tật nguyên hay ngộ nghịch. Mẹ tìm nguồn vui trong sự hy sinh cho mọi người, cảm thấy hạnh phúc khi nhường món ăn ngon cho chồng con hoặc người thân v.v....

Đây là bản chất tình thương của MẸ. Mẹ hạnh phúc trong tình thương, hạnh phúc trong hy sinh, hạnh phúc trong quên mình nhường nhịn cho người khác, hạnh phúc trong công việc cực nhọc phụng sự cho người. Niềm hạnh phúc thanh cao vô tận đó khác với niềm vui nhất thời của sự hưởng thụ vật chất cá nhân, mà tâm hồn vẫn nặng trĩu, bất an.

Tóm lại TÌNH THƯƠNG CAO CẢ mới là nguồn động lực đưa nhân loại đến CHÂN HẠNH PHÚC. Những tình cảm đẹp như tình vợ chồng, tình gia đình, tình quê hương, tình dân tộc, tình nhân loại, tình vạn loại đều nằm trong TÌNH THƯƠNG CAO CẢ đó. Nói cách khác khi tình thương trong mỗi người được mở rộng bao la vô tận như Tình Mẹ tức là Tình thương của Thượng Đế thì những tình cảm kia được hài hòa không còn tình thương riêng nữa.

TÌNH THƯƠNG CAO CẢ tạo sự an lạc trong tâm hồn. Những sự tính toán hơn thua, phân biệt đố kỵ không còn quấy nhiễu tâm tư con người nữa. Ngay cả những kẻ hại mình, ta cũng thấy thương xót và cầu nguyện cho họ được mở tâm thoát khỏi vòng vô minh của phàm ngã vị kỷ. TÌNH THƯƠNG VÔ TẬN là ánh sáng tràn ngập đẩy lui bóng tối, chan hòa hạnh phúc cho chính mình và cho mọi người.

II. TÌNH MẸ NGỰ TRỊ THẾ GIAN :

Như trên đã nói, vận trù quyết sách qui thiên lương của MẸ chuyển mạnh vào cuối thế kỷ 20. Sự vận chuyển này được thể hiện rõ qua những biến chuyển lớn lao bất ngờ xảy ra trong nền Đại Đạo cũng như trên thế giới vào khoảng 25 năm cuối của thế kỷ làm thay đổi bộ mặt thế giới đưa đến chiến tranh lạnh chấm dứt (1989 - 1990) . Đời Đạo xích lại gần nhau và sự phân chia ranh giới Tôn Giáo hoặc ý thức hệ giảm dần, đồng thời với sự xuất hiện của nhiều hiện tượng tâm linh! Đặc



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

biệt hiện tượng Đức MẸ hiện ra năm 1981 và tái xuất hiện kéo dài trong nhiều năm tại Nam Tư khẩn thiết kêu gọi nhân loại hãy quay về với Thiên Chúa tức quay về với TÌNH THƯƠNG. Nhiều hiện tượng huyền diệu khác cũng xảy ra trong thời gian này như hiện tượng Huy Động Tâm linh với các cuộc Hành Pháp Khai Tâm tại đỉnh Linh Sơn Thánh Địa Tây Ninh năm 1982 v.v...

Có thể nói đây là thời điểm ngọn đuốc TÌNH THƯƠNG được khơi sáng. Ngoài sự thay đổi bất ngờ của bộ mặt thế giới, gần đây tâm thức nhân loại có phần chuyển biến hướng về tâm linh, quay về TÌNH THƯƠNG, ca ngợi TÌNH MẸ tỏ lòng sùng kính Mẹ thể hiện liên tiếp qua nhiều lãnh vực

văn hóa, nghệ thuật, tôn giáo, chính trị và xã hội. Có phải chăng đây là mầm Dương lộ dạng để bắt đầu cho thời kỳ mới của nhân loại vào thế kỷ tới.

Biến chuyển rầm rập vào cuối thế kỷ dọn đường cho cơ QUI NGUYÊN hay Qui Thiên Lương. Vài hiện tượng tiêu biểu nổi bật trong giai đoạn này là:

- Hiện tượng cuốn băng video mang chủ đề Mẹ của Thúy Nga Paris by Night ca ngợi Tình Thương của Mẹ.
- Hiện tượng “THERESA và DIANA”, hai người đàn bà của thế kỷ cùng phụng sự cho tình thương.

1. Hiện tượng cuốn băng video mang chủ đề MẸ của Thúy Nga Paris By Night ra đời vào khoảng tháng 8,1997. (Đặc biệt trong phần này tôi chỉ đề cập đến khía cạnh tình thương của Mẹ).

Lần đầu tiên xem cuốn băng lòng tôi vô cùng cảm xúc, nguồn cảm xúc dạt dào đến nỗi không cầm được nước mắt. Tôi cảm được MẸ thiêng liêng ở trước mặt tôi, tôi thương nhớ vô cùng người Mẹ sinh ra tôi mà giờ đây tôi không thể nào gặp lại....

Thật tình mà nói cuốn băng có giá trị tác động mạnh về TÌNH THƯƠNG của MẸ, có giá trị cố gắng đặc biệt về giáo dục đối với giới trẻ. Hình ảnh những người Mẹ chịu đựng hy sinh, quên mình phụng sự được phơi bày trên màn ảnh phối hợp với lời thơ, ý nhạc thâm trầm làm sống dậy TÌNH MẸ thiêng liêng cao cả mà chính soạn giả cũng ý thức được đó là Tình Thương của Thượng Đế.

Với cái nhìn về Tâm linh, chúng tôi cảm được huyền vi của MẸ thiêng liêng chuyển một cách nghịch thường để mọi người chú ý đến cuốn băng mang chủ đề MẸ này.



Dĩ nhiên con người có tự do và mỗi người có một cách nhìn qua lăng kính của mình nhưng đâu sao mọi người đều đồng nhất ở điểm tôn sùng TÌNH MẸ thiêng liêng.

2. Hiện tượng “THERESA và DIANA”, hai thần tượng của tình thương đột nhiên cùng lìa đời gây chấn động mạnh trên thế giới, xảy ra vào cuối tháng 8 đầu tháng 9 năm 1997.

MẸ Theresa người Albani và Công nương Diana người Anh là hai người đàn bà nổi tiếng thế giới vì cả hai đều hy sinh phụng sự cho Tình Thương (phụng sự cho người nghèo o khổ bệnh tật khắp thế giới nhất là bệnh cùi, bệnh lao, bệnh Aids). Họ rất thân thiết vì thường gặp nhau tại các tổ chức từ thiện trên khắp thế giới. Mới hôm 18/6/1997 Mẹ Theresa và Công nương Diana gặp nhau tại trụ sở của giòng “Missionaries of Charity” ở khu Bronx, Nữ Ước, có chụp hình chung với nhau. Thế mà khoảng hơn hai tháng sau, hai người cùng ra đi lìa khỏi cõi đời này chỉ cách nhau có 5 ngày.

Diana 36 tuổi, vị Công nương xinh đẹp, quyền quý, giàu tình người, được quần chúng kính mến, đã lìa đời trong một chiếc xe du lịch bị tai nạn thảm khốc ở Pháp, thủ đô ánh sáng của thế giới ngày 31/8/1997, sau đó được đưa về Anh Quốc. Tình thương của Công Nương Diana vượt ranh giới Hoàng Cung Vương Giả, tự mình sát cánh bên cạnh những người cùng khổ bệnh tật chia sẻ niềm đau. Hàng triệu dân Anh đưa tiễn Diana đến nơi an nghỉ cuối cùng với hàng triệu triệu bó hoa như rừng hoa hay núi hoa thương tiếc.

Mẹ Theresa 87 tuổi, đã qua đời một cách lặng lẽ bên cạnh những nữ tu của giòng Missionaries of Charity sau cơn bị khó thở ngày 5/9/1997 tại Calcutta, Ấn Độ. Đám tang của Mẹ Theresa linh đình gần như cả thế giới tham dự với sự hiện diện của các thành phần chính khách quan trọng trên thế giới cùng nhịp đập của mọi con tim hướng về tang lễ. Mẹ là vị nữ tu Thiên Chúa Giáo đã được giải thưởng Nobel về Hòa Bình năm 1979, hiến thân trọn đời cho những người cùng khổ trên thế giới. Mẹ lập giòng tu Bác Ái (1948) gần 50 năm sau giòng tu của Mẹ phát triển trên 100 quốc gia với 600 trung tâm Bác Ái và 4500 nữ tu. Mẹ đã từ Albani sang sống luôn ở Ấn Độ hoạt động từ thiện vì nhận thấy cuộc sống của người dân ở đây còn rất nghèo khổ. Mẹ là người Thiên Chúa giáo lại đi vào xứ Phật giáo hoạt động và thành công nơi đó. Mẹ đã từng tiếp xúc với Đức Giáo Hoàng và các nhà lãnh đạo trên thế giới cũng như đã từng sát cánh bên cạnh những người nghèo khổ bệnh tật. Tình thương của Mẹ vượt ranh giới phân chia về dân tộc và tôn giáo, vượt ranh giới của đẳng cấp sang hèn và vượt biên giới nguy hiểm của những bệnh truyền nhiễm mà ai cũng ghê sợ như bệnh cùi, bệnh lao và bệnh Aids..



Hình ảnh hai người phụ nữ, hai cuộc đời khác nhau cùng gặp nhau ở một điểm là Tình Thương. Việc ra đi gần như cùng một lúc của hai người gây xúc động mạnh cho cả thế giới, tác động đầu tiên là cái chết của Công nương Diana bị tai nạn khủng khiếp, chiếc xe chạy trong đường hầm với tốc độ 120 miles/1giờ đụng vào vách thành đường hầm, dọc theo bờ sông Seine nước Pháp. Các cơ quan báo chí, truyền thông, truyền hình, các nhà lãnh đạo tôn giáo, lãnh đạo quốc gia trên thế giới nhất là các nước Ấn Độ, Anh Quốc, Pháp, Mỹ, Albani v.v... đều bày tỏ lòng thương tiếc và ca ngợi hai thần tượng nổi bật vào cuối thế kỷ này.

Hai người phụ nữ Theresa và Diana, do TÌNH THƯƠNG CAO CẢ đã được “thế phong” là Thần Tượng của Tình Thương, Mẹ Theresa là Thánh Mẫu của những người cùng khổ. Hiện tượng này tác động vào tâm linh nhân loại, bùng lên như một luồng gió thổi mạnh từ Đông sang Tây đánh thức nhân loại trên thế giới quay về TÌNH THƯƠNG, tán dương TÌNH MẸ tỏ lòng sùng kính MẸ một cách nồng nhiệt. Những hiện tượng này nhắc nhở lại lời tiên tri của Đức Cao Thượng Phẩm: “*Nhờ đám khuê môn vẹn gót hài...*” Có phải chăng TÌNH THƯƠNG của MẸ đang ngự trị thế gian là ngọn đuốc TÂM LINH soi sáng lòng người mở màn cho thế kỷ mới tốt đẹp hơn. Rõ ràng thời kỳ Đạo Tâm do MẸ lãnh đạo mở màn khai sáng thế gian.

Giọt nước nhành dương khả ngộ đây
Huyền vi MẸ chuyển thế gian này
Muôn người như một quay về MẸ
Ca ngợi TÌNH THƯƠNG khắp đó đây

* * *

Hình ảnh TÌNH THƯƠNG bóng MẸ hiền
Nhiệm mầu chan rưới mọi nhân duyên
TÌNH THƯƠNG như gió bay cùng khắp
Hạnh phúc nào đâu chỉ hưởng riêng ?!

* * *

MẸ đứng kê bên con biết đâu
TÌNH THƯƠNG dào dạt nghĩa thâm sâu
Khi bừng tỉnh giấc reo mừng Mẹ
Là lúc hồn con bớt khổ đau

* * *



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Thế kỷ hai mươi sắp dứt rồi
Mở màn hăm mốt ánh Dương soi
TÌNH THƯƠNG chớm nở lòng nhân thế
Hồi hương TÂM LINH chuyển đổi đời.
Ngọc Nương

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương
(Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo)



CHƯƠNG III

NGHỊ LUẬN ĐẠO - CÙNG NHAU HỌC ĐẠO



(III.2)

Phật Mẫu Chơn Kinh

(The Mother Goddess 's Holy Scriptures)

Phỏng dịch qua Anh Ngữ

(Bảng Tu Chính)

Ghi Chú: Bài phỏng dịch dựa theo Sách Giải Nghĩa Phật Mẫu Chơn Kinh của **Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng** và với sự tìm hiểu nghiên cứu của soạn giả cùng với sự cố gắng và cầu nguyện. Bài dịch này **chưa được Hội Thánh duyệt xét và công nhận** vì Hội Thánh Cao Đài chưa phục quyền. Bảng dịch do Ban Biên Tập Tập San BTĐ Hải Ngoại đưa ra để cùng tham khảo và học tập, nhất là cho các con em con nhà Đạo sanh ra và lớn lên ở Hải Ngoại có được một căn bản để hiểu Kinh Sách Cao Đài. **Nó sẽ được tiếp tục chỉnh sửa đến khi Hội Thánh Phục Quyền thì giao cho Hội Thánh định đoạt.**

Disclaimer:The translation is based on the Book of “Decoding the Meanings of the Mother Goddess’s Holy Scripture” (Phật Mẫu Chơn Kinh) of Reverend Nguyễn Văn Hồng. The translator has researched careful and thorough on this holy scriptures and prayed extensively during the translation process. **It has not been approved by The Cao Đài Religion’s Worldly Council Highest Authorities** as it is currently in a dismantled stage. Editorial board of BTĐ Hải Ngoại’s magazine put this translation forward for the purpose of learning, especially for the younger generations who are born and raised abroad to learn the basic of the Cao Đài scriptures. It will be under the discretion of the Cao Đài Highest Council when it is restored.

The Truth has no limits in one’s mind; the author has researched and developed this translation about the Mother Goddess Scripture in the Cao Đài Faith to the best of her knowledge in the present time that is based on her limited wisdom restricted in human form.

HT Trịnh Ngọc Túy



Phật Mẫu Chơn Kinh (The Mother Goddess 's Holy Scriptures)

Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu, ⁽¹⁾
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diêu Trì. ⁽²⁾
Sanh quang dưỡng dục quần nhi, ⁽³⁾
Chơn linh phối nhứt thân vi Thánh hình. ⁽⁴⁾

In the highest heaven where the creation of life miraculously takes place, Mother Goddess reigns, ⁽¹⁾
Governing the Diêu Trì Phật Mẫu Palace, **Mother-Goddess-of-Creation** rules. ⁽²⁾
Giving birth to and nurturing for Her celestial children from the Fluid of Vitality contained in Her
sacred energy, ⁽³⁾
Coalescing Holy Father' sacred essence (Chơn Linh) with Her divined spirit (Chơn Thần) for the
formation of the soul, which is the life energy that how it is formed is beyond man's wildest
imagination. ⁽⁴⁾

Thiên Cung xuất Vạn Linh từng pháp, ⁽¹⁾
Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh. ⁽²⁾
Càn Khôn sản xuất hữu hình, ⁽³⁾
Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh. ⁽⁴⁾

By the micracles of Her highest heaven, infinite number of life-energies are formed, bound by Its
constitutions, ⁽¹⁾
By the unison of Yin and Yang, all forms of life are created. ⁽²⁾
By the design of Divine, the universe is fashioned with all physical forms of life, ⁽³⁾
By the function of the Engine of Creation, which consists of eight levels of sacred spirits, working in
collaboration to create world-beings. ⁽⁴⁾

Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp, ⁽¹⁾
Lập Tam Tài định kiếp hòa căn. ⁽²⁾
Chuyển luân định phẩm cao thấp. ⁽³⁾
Hư vô bát quái trị thần qui nguyên. ⁽⁴⁾



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

The sacred essence from all sentient-life-forms, together, is the sacred Empire of God's Creation, ⁽¹⁾
Three forms of the universe - the Heaven, the Earth, and Mankind - is the platform for Mother
Goddess to determine one's destiny. ⁽²⁾

By the reincarnation process, evolution of a spirit shall be progressed to a higher spiritual level. ⁽³⁾
By means of the Eight Divined Trigrams in the Nil, the 8-organizational attributes of the spiritual
universe, where all forms of life originally & spiritually be, Mother Goddess carries all spirits back to
their Origin, God. ⁽⁴⁾

Diệt tục kiếp trần duyên oan trái, ⁽¹⁾
Chởng đào tiên thủ giải trường tồn. ⁽²⁾
Nghịệp hồng vận tử hồi môn, ⁽³⁾
Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung. ⁽⁴⁾

When all children's previous ties & debts that are bound to the mundane world are erased, their
Karma is clear, ⁽¹⁾
Mother Goddess, governing the "Đào Tiên" Heaven, where the Sacred Peach that contains all the
fluid of vitality, gives the fruit to the children so they can be in the eternal life. ⁽²⁾
Her sacred mission is to bring Her children back to their primordial home, ⁽³⁾
Where their deeds in this 3rd Amnesty Era, shall be judged righteously by Father God and their
destiny shall be determined into the eternal sacred realm. ⁽⁴⁾

Chủ Âm-Quang thường tòng Thiên mạng, ⁽¹⁾
Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai. ⁽²⁾
Siêu thăng phụng liễn qui khai, ⁽³⁾
Tiên cung Phật xứ Cao Đài xướng danh. ⁽⁴⁾

The Holy Mother, in charge of Yin energy, always conforms to the Laws of Divine, the God's Law. ⁽¹⁾
She nurtures the spirit's Chơn-Thần (given by Her when a spirit is born), each time a spirit goes down
to Worldly Earth or returns to Her spiritual realm. ⁽²⁾
When a spirit is exalted, a fary chariot with opened door, called "Phụng Liễn" shall take them back
to the original home, the Celestial Kingdom, ⁽³⁾
Where God, the Supreme Leader of Cao Đài, which is in the Palace in the Kingdom of God, shall
endorse and elevate them to the enlightenment level of Tao or Budha. ⁽⁴⁾



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Hội Nguơn hữu Chí-Linh huấn chúng, ⁽¹⁾
Đại Long Hoa nhơn chủng hòa Ki (là cơ) ⁽²⁾
Tam kỳ khai hiệp Thiên thi, ⁽³⁾
Khoa môn Tiên vị ngộ kỳ Phật duyên. ⁽⁴⁾

The Hội-Nguơn, the transition period between the Hạ Nguơn Era (the previous era) and the Thượng Nguơn Era (the future era), God Himself comes down to earth to teach mankind, ⁽¹⁾
At the end of a long period of the evolution, Đại Long Hoa, the great conference of all Dragons (symbolically refer to honorable men) and all beautiful Flowers (symbolically refer to righteous women), where and when it shall host the unification of mankind, ⁽²⁾
The begin of the Third Amnesty Era, when mankind must practice Love and Justice for the purpose of world alliance and unification, has predestined in the Book of Heaven, where the Laws of Heaven govern the entire universe and the evolution of all things are recorded, ⁽³⁾
The Final Exam for those whose destine to be exalted to the higher level of englightment, where divinity and Buddha be, shall be conducted. ⁽⁴⁾

Trung khở hải độ Thuyền Bát Nhã, ⁽¹⁾
Phước từ bi giải quả trừ căn. ⁽²⁾
Huòn hồn chuyển đọa vi thăng, ⁽³⁾
Cửu-Tiên hồi phục Kim Bàn Chưởng Âm, ⁽⁴⁾

To rescue Man out of miseris, Mother Goddess takes the Boat of Redemption (Thuyền Bát Nhã), which never sinks, to lift them up, out from the ocean of despairs ⁽¹⁾
With the sacred Love, She liberates them from their Karmic obligations. ⁽²⁾
Many times to many ones, Her sacred kingdome brought their souls that were previously destroyed back to life, in accordance with God's Will in the 3rd Amnesty Era. ⁽³⁾
The Nine Goddesses, who assist in restoration and govern of the Yin energy restore them back to Kim Bàn, the Monarchy of the Holy Mother. ⁽⁴⁾

Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng, ⁽¹⁾
Tùng địa chi hóa trưởng Càn khôn. ⁽²⁾
Trùng huòn phục vị Thiên môn, ⁽³⁾
Nguơn linh hóa chúng qui hồn nhứt thăng. ⁽⁴⁾



With the characteristics of the Ten Heavenly Attributes that cover infinite shapes and forms of life in the Heaven, ⁽¹⁾

Combined with the functions of the Twelve Zodiacs on Earth, that designs the framework of Time and Space, accountable of all transformation and expansion of all things in the universe. ⁽²⁾
Many spirits are rescued and restored to their sacred origin repeatedly in several periods of time ⁽³⁾
Whether a spirit is born from the Heaven (Nguyên Nhân), or from transformations in the evolution process (Hóa Nhân), or from an evil spirit that comes to life in a form of human (Quỷ Nhân), all are the children of the Heavenly Father and Heavenly Mother, all shall receive blessings from God, in the Holiness of Love, because, in the 3rd Amnesty Era, all spirits shall be transcended and saved. ⁽⁴⁾

Vô siêu đọa quả căn hữu pháp, ⁽¹⁾

Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan. ⁽²⁾

Vô địa ngục, vô quỷ quan, ⁽³⁾

Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên. ⁽⁴⁾

There shall be no exaltation nor damnation as Karmic law is clearly defined by the Laws of God, ⁽¹⁾

There shall be no brutal punishments for the bad deeds from previous lives as Mother Goddess eliminates all evil deeds in accordance to the Great Amnesty from the Great Supreme Being. ⁽²⁾

There shall be no Gate to Hell nor Evilness, ⁽³⁾

As Holy Father has granted the Great Amnesty to all so they are provided a pathway to be back united with Him. ⁽⁴⁾

Chiếu nhũ-lệnh Từ-Huyền thọ sắc, ⁽¹⁾

Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây. ⁽²⁾

Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài, ⁽³⁾

Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đồng. ⁽⁴⁾

Take order from the Holy Father's ordinances, Holy Mother issues a decree, ⁽¹⁾

That Her children from all directions of South, North, East, and West, are to saved. ⁽²⁾

In the Third Amnesty Era, when each live is nurtured in its sacred Shrine in the heart, where it is the center of the little universe (Linh-Đài / cái tâm trong tiểu vũ trụ của con người) connecting to the center of the great universe (cái tâm của Đại Vũ Trụ - God), when all must see the Holiness of love in the Holy Father and the Holy Mother, in one to another, and in the entire creation, ⁽³⁾

When all forms of evils is destroyed, and the Great Way of Life is in full force, then the Great Way that mankind will live in is Peace and Harmony. ⁽⁴⁾



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch, ⁽¹⁾
Qui thiên-lương quyết sách vạn-trù. ⁽²⁾
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu. ⁽³⁾
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn⁽⁴⁾

In Her divine-mission, unifying all races under one Faith, that is the Faith of Love and Justice, that is the Belief in **one and only one Holy Father and one and only one Holy Mother**, interconnectedly in one Pulse of Life, in synchronicity of one big family, ⁽¹⁾
Her sacred plan is in motion, bringing Man back to their original divine spirit, which will give them the strength for the mastery of the mind. ⁽²⁾
Presenting in the iconic symbol of Confuciasnism- the Book of Xuân-Thu, the iconic symbol of Laoism - the Cane of Phất-Chủ, iconic symbol of Buddhism - The Vase of Bát-Vu, ⁽³⁾
Bringing the 3 religious tradditions back to the same true root, that is the Great Way from the Supreme Being, that is to form the powerful primordial unified truth. ⁽⁴⁾

Phục nguyên nhơn huồn tồn Phật tánh, ⁽¹⁾
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên. ⁽²⁾
Trụ căn qui khí cửu tuyên, ⁽³⁾
Quản khai thiên thượng tạo quyền chí công. ⁽⁴⁾

Her sacred design is to restore, to preserve the divine nature that God has initially given to Man, ⁽¹⁾
Cultivating those souls whose destined for learning the Đạo, and whose predestination is the pathway to enlightenment. ⁽²⁾
Sequestering the evil spirits in the 9 streams of darkness where lost souls are held, ⁽³⁾
Opening wide the pathways to Heaven, operating under the ultimate Law of Divine, the Law of Love and Justice. ⁽⁴⁾

Lịnh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo, ⁽¹⁾
Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài. ⁽²⁾
Càn khôn Tạo Hóa sánh tài. ⁽³⁾
Nhứt triêu nhứt tịch kính bài mộ khang. ⁽⁴⁾



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

All those are from the Mother Goddess's sacred ordinances for the establishment and organization of a sacred tradition, a great way of life, ⁽¹⁾

In Her grace She gives life, in Her care She nurtures Her children's sacred soul (Chơn Linh) given by the Holy Father, and their sacred spirit (Chơn Thần) given by Her. ⁽²⁾

With the authorized Power of Creation given to Her by the Holy Father, compounding with Her divine-power, She combines Chơn Linh & Chơn Thần to create life in the entire spiritual universe. ⁽³⁾

Let's honor Her, our Holy Mother, in our prayers, the day, and the night. ⁽⁴⁾

"Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên Cảm Bái"

"Nam mô Đại Từ Bi Năng Hỉ Xả Thiên Hậu, Chí Tôn, Đại Bi, Đại Ái"



CHƯƠNG III

NGHỊ LUẬN ĐẠO - CÙNG NHAU HỌC ĐẠO



(III.3)

Love According to Your Religious Scripture

Ý Nghĩa của Bác Ái trong Tôn Giáo Cao Đài

Los Angeles WARP Office Discussion – Feb 20th, 2021



III.3 Love According to Your Religious Scripture

1. How does your religious scripture define “Love”?

Cao Đài Holy Scripture defines Love as the Law of Heaven, the God Law and emphasizes the importance of Love.

God’s message in Vietnamese in the Holy Scripture dated Oct 27, 1927, **Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (TNHT)**, translated & quoted:

In Vietnamese: “**Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh**”

It can be translated to English:

“Love is the key to opening the door to 36 Heavens, to eternal life, and to the Bạch Ngọc Kinh, the White Jade Emperor Palace in the highest level Kingdom of Heaven.

Cao Đài scripture explains, within a thousand years of world religious history, when humans have established some forms of civilization, God created the Đạo to teach human to live life righteously in different eras, and in each era, humans have signed Spiritual Peace Agreement Treaty with God.

These Peace Treaties are called:

Đệ I Thiên Nhơn Hòa Ước trong Kỷ Nguyên I (The First Peace Agreement Treaty between God and Humans in the First Salvation Era)

Đệ II Thiên Nhơn Hòa Ước trong Kỷ Nguyên II (The Second Peace Agreement Treaty between God and Humans in the Second Salvation Era)

Đệ III Thiên Nhơn Hòa Ước trong Kỷ Nguyên III (The Third Peace Agreement Treaty between God and Humans in the Third Salvation Era). This is our Era, the Era of Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, The Great Way of The Third Salvation Era.

All 3 Treaties are all about Love and Justice. The Third Treaty is very simple in a few words:

In Vietnamese: **THIÊN THƯỢNG THIÊN HẠ BÁC ÁI CÔNG BÌNH**

In French: DIEU et HUMANITE AMOUR et JUSTICE

In English: Heaven and Earth, God and Human, Love and Justice.



This symbol of the iconic Spiritual Peace Agreement Treaty is engraved in all Cao Đài Temples, signed by the Three Venerable Saints, who are the historical virtuous figures of the world, Victor Hugo from France, Sun-Yat-Sen (Tôn Dật Tiên Tôn Trung Sơn) from China, and Nguyễn Bình Khiêm - Trạng Trình from Vietnam. They represent human civilizations from the Far East to the Far West signed the Peace Treaty with God to uphold the Law of Love and the Right to Justice. This symbolic treaty is the Constitution of the Cao Đài religion

2. How does the Creator show love to Creation according to your religious scripture ?

In the Holy Scripture, God reveals – word by word - in Vietnamese

Thánh Ngôn Hiệp Tuyển (TNHT)

“ Các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con vậy...
...Thầy là Cha của sự thương yêu, kẻ nào ghét sự thương yêu là không được gần Thầy...Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau thì chẳng đặng ghét nhau, nghe à...”

TNHT - Ngày 1 Tháng 1 Năm 1926

Con hiểu **Jésus** là ai chẳng ?

Trước Ta đã đổ máu cho loài người vì thương yêu

Nay Ta đến cứu loài người cũng vì thương yêu

Bây đủ thương yêu Ta dường ấy chẳng ?

Ta cần bây biết ăn năn hầu cứu chữa bây.

God's words in the TNHT Scripture above may be translated to English as below:

“Children, Love one another the same genuine way as I Love you...

...I am the Father of Love, whoever shows hatred to Love shall not be near to me...I prohibit you, all my children, from this moment on, that if you do not have the capacity to Love one another, then you need not to show hatred to one another, you listen well, ok”

Scripture on Jan 1, 1926 is God's words about the Love of Jesus Christ as the Love of God:

“Children,

Do you know who **Jesus Christ** is?

I previously bled for you because of My Love for You

I have now come down here to rescue you [also] because of My Love to You

Do you have enough Love like the Love I've been giving you?

I need you to repent, to be conscience-stricken so I can rescue you.”



3. How does Creation show love to the Creator according to your religious scripture ?

Per Cao Đài, humans are part of God's Creation. God teaches humans the importance of Love and the relationship between Love and God as God is Love and Love is God, Love is Life and Life is Love as God is Life.

God's words in TNHT scripture:

In Vietnamese - TNHT - Ngày 6 Tháng 12 Năm 1926: "...Các con nhớ biết Thương Thầy, mà hễ Thương Thầy là Thương Đạo, mà hễ Thương Đạo là Thương hết cả Chúng Sanh. Các con biết Thầy là trọng Đạo, mà hễ trọng Thầy là trọng Đạo thì là Trọng cả Chúng Sanh..."

TNHT - Ngày 5 Tháng 3 Năm 1927 "...Thầy khuyên các con là phải mở rộng Trí ra mà Thương nhân loại thì mới hạp ý Thầy..."

Gods' words in TNHT Scriptures may be interpreted as below:

TNHT – Dec 6, 1926: "...Children, you need to understand this, if you Love Me, then you Love the Đạo (the Great Way), and if you Love the Đạo, you love all Beings. If you know me, you respect The Đạo, and if you respect Me, then you respect the Đạo, and if respect the Đạo, you respect all Living Beings."

TNHT – Mar 5, 1927: "...I advise you to learn and obtain better needed knowledge and wisdom for the Love from one to another, for the Love to All is in accordance to My Will..."



CHƯƠNG III

NGHỊ LUẬN ĐẠO - CÙNG NHAU HỌC ĐẠO



(III.4)

The Relationship of Peace and Thankfulness

Sự Tương Quan giữa Sự Bình An và Sự Biết Ơn

Los Angeles WARP Office Discussion – Nov 20th, 2021



III.4 The Relationship of Peace and Thankfulness

1. How does your religion help instill a heart of thankfulness?

Cao Đài preaches that upon birth, GOD has given each one of us 3 simple, yet powerful gifts that are: the capacity for love and compassion, the ability to learn and gain wisdom, and the courage to do the right thing. Cultivating those 3 powerful virtues will give us the capacity to practice the moral compass, the 5-Core Values: Humanity (Nhân), Dignity (Nghĩa), Respect (Lễ), Wisdom (Trí), and integrity (Tín).

Humanity is the most important virtue, while thankfulness and gratitude is the most important characteristic of humanity. As kids, we learn to be thankful toward our parents, teachers, relatives, to the society that we live in and help us grow. As adults, we learn not only to appreciate for what we have, the air we breathe, the water we drink, the food we eat, and the values of life that we learn, but also gratitude toward the challenges and struggles that make us strong. As a person of faith, we learn to appreciate God's creation and His unconditional Love to us. As I am, each time I look at the sky, the sun, the moon, the mountain, or the ocean, I am astonished on how amazingly life is.

My daughter, born in America, as she was a teenager, she kept complaining that life is boring, life is so hard, so brutal and is full of hardships. Well, she had never really experienced a true hardship. When I was her age I witnessed my Mom and Dad to be handcuffed to jail because of religious persecution. My 5 younger siblings and I, sometimes, we didn't know if we had food for tomorrow..., and even in that situation, as a teenager, I was much happier than my daughters... because when life offered us something or anything – like a pair of new shoes, a new shirt or a dinner at a restaurant, we were very happy and feeling thankful for that. I kept comparing my teenager life to my daughter, kept pointing out the obvious differences between my teen life to hers... until one day she came to me and said “Mom, when I started to learn more about life, realize the great scheme of life around us, realize how privileged I am, and appreciate what I have, my life turned to happiness!”

A thankful heart is not only the greatest virtue, but also the foundation of all other virtues, it gives you happiness.

2. What is the best way to express thankfulness according to your scripture?

Vietnamese express their gratitude toward parents in an old saying:

Công Cha như núi Thái Sơn
Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ Hiếu mới là Đạo Con

It means our parent's sacrifice for children as great as Himalayan mountain, and as large as the ocean and a child of righteousness must respect their parents.

Vietnamese express their gratitude toward their accessors in an old saying:

Con người có Tổ có Tông
Như Cây có Cội, như sông có Nguồn.

It means all life have accessor - like mankind have great/great/great parents/ great/great/great grandparents – just like a Tree has its root, and a river has its origin.

In Caodai Scripture, expressing gratitude to our Holy Father is to learn to be awareness.

TNHT - Ngày 4 Tháng 24 Năm 1931

“ Các con... **Biết Thiên Mạng, Biết Minh, Biết Chúng Sanh**. Ấy là biết tìm ngọn đuốc sáng sủa tôn chỉ thanh cao, mà nâng mình khỏi nơi biển khổ vậy.”

God's message dated April 4th 1931 (TNHT) - translated & Quote:

“Children,
...**Divine-Being Awareness, Self-Being Awareness, World-Being Awareness (Biết Thiên Mạng, Biết Minh, Biết Chúng Sanh)** is the torch of light in the dark that leads you to the pathway to heaven and lifts you up, out from the ocean of darkness and sufferings.
Feeling gratitude towards someone but not letting that person know is like buying a present but not giving it.

Expressing gratitude is not only in words but should also be in actions. Life is too short to be too busy to give thanks to one another.

3. How does thankfulness relate to the work of peace?

Thankfulness is a feeling, gratitude is the emotional act. It is the healthiest of all human emotions, and is a powerful catalyst for happiness and inner peace. Gratitude makes sense of our past, brings peace for the present moment, and creates a Vision of Peace for tomorrow.



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THỂ ĐẠO- SỐ 017

IV. Phân Ưu

IV.1 Phân Ưu - Cố Giáo Hữu Hương Thắm



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Cửu Thập Lục Niên) TÒA THÁNH TÂY NINH



CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
8415 S. Breeze Dr. Houston TX 77071

PHÂN ƯU

Toàn thể tín đồ Cao Đài Hải Ngoại rất đau buồn khi nhận được tin

Cố Giáo Hữu Hương Thắm

(Đặng Thị Thắm)

Vừa qui vị ngày Mừng 9 tháng 9 Tân Sửu (DL:14-10-2021)

Hưởng Thọ 62 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Tang gia hiếu quyến.
Xin cầu nguyện Đức CHỈ TÔN, Đức PHẬT MÁU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân Chơn linh Cố Giáo Hữu Hương Thắm sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và cao thăng cho Thiên vị.

Cao Đài Hải Ngoại

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Thánh Thất Cao Đài Kitchener Canada
Thánh Thất Cao Đài Paris Pháp Quốc
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
Thánh Thất Cao Đài New Orleans
Thánh Thất Cao Đài Boston



Ban Thể Đạo - Cao Đài Hải Ngoại
Văn Phòng Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại tại Châu Âu
Hương Đạo Berlin Đức Quốc
Toàn Thể Tín Đồ Tổ Chức CĐHN



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THỂ ĐẠO - SỐ 017

IV. 2 Phân Ưu - Cố Hiền Tài Nguyễn Quang Sanh



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Cứu Thập Thất Niên) TÒA THÁNH TÂY NINH



CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
8415 S. Breeze Dr. Houston TX 77071

PHÂN ƯU

Toàn thể tín đồ Cao Đài Hải Ngoại rất đau buồn khi nhận được tin

Cố Hiền Tài

NGUYỄN QUANG SANH

Hiền Tài Khóa 2 (1967)

Đã quy vị vào lúc 01 giờ 45, ngày 18 tháng 11 năm Tân Sửu (DL: 21-12-2021) tại Bệnh viện Cao Văn Chí, Tỉnh Tây Ninh - Việt Nam.

HƯỞNG THỌ 80 TUỔI

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Tang gia hiếu quyến.

Xin cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, Đức PHÁT MÁU, Các Đấng Thiêng Liêng và Địa Tạng Vương Bồ Tát ban hồng ân cho Chơn linh Cố Hiền Tài NGUYỄN QUANG SANH sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống và được Cao Thăng Thiên Vị.

Cao Đài Hải Ngoại

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Thánh Thất Cao Đài Kitchener Canada
Thánh Thất Cao Đài Paris Pháp Quốc
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
Thánh Thất Cao Đài New Orleans
Thánh Thất Cao Đài Boston



Ban Thể Đạo - Cao Đài Hải Ngoại
Văn Phòng Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại tại Châu Âu
Hương Đạo Berlin Đức Quốc
Toàn Thể Tín Đồ trong Cao Đài Hải Ngoại



TẬP SAN - BẢN TIN BAN THẾ ĐẠO- SỐ 017

IV. 3 Phân Ưu - Cố Đạo Hữu - Phan Lệ Mỹ



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Cửu Thập Thất Niên) TÒA THÁNH TÂY NINH



CAO ĐÀI HẢI NGOẠI
8415 S. Breeze Dr. Houston TX 77071

PHÂN ƯU

Toàn thể tín đồ Cao Đài Hải Ngoại rất đau buồn khi nhận được tin

Đạo Hữu

Phan Lệ Mỹ

N. Sage de Femme Từ Dũ cựu học sinh THCL-TN.

Đã qui vị ngày 18 tháng 11 năm Tân Sửu (DL: 21-12-2021) tại Long Hoa, Tây Ninh, Việt Nam.

HƯƠNG THỌ 79 TUỔI

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Tang gia hiếu quyến.

Xin cầu nguyện Đức CHÍ TÔN, Đức PHẬT MẪU và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Chơn linh Cố Đạo Hữu Phan Lệ Mỹ sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Cao Đài Hải Ngoại

ĐỒNG THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Thánh Thất Cao Đài Kitchener Canada
Thánh Thất Cao Đài Paris Pháp Quốc
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
Thánh Thất Cao Đài New Orleans
Thánh Thất Cao Đài Boston



Ban Thế Đạo - Cao Đài Hải Ngoại
Văn Phòng Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại tại Châu Âu
Hương Đạo Berlin Đức Quốc
Toàn Thể Tín Đồ trong Cao Đài Hải Ngoại



V. LIÊN LẠC (CONTACT INFO)

Quý vị thân hữu và đồng đạo có thể gửi bài viết, hay đăng tin đến Tập San Ban Thế Đạo - Hệ Thống HTĐ

1. HT Trịnh Ngọc Túy (Email: caodai.international@gmail.com OR tuy_nguyen66@yahoo.com- Phone: 713-302-1625)
2. HT Đào Duy Linh (Email: duy-linh.dao@caodai.international)
3. Website: <https://www.caodai.international/>
4. Facebook: <https://www.facebook.com/caodai.haingoai.98>
5. Email: caodai.international@gmail.com